Số 20 NĂM TÂN-VỊ 3e S. Mars 1931

DÉPÔT LÉGAL RÉSIDENCE SUPÉRIEURE TONKIN

安南雜誌

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº 1028

REVUE D'ANNAM

AN-NAM TẠP-CHÍ

Mỗi tháng ra bốn kỳ

AN-NAM TẠP-CHÍ REVUE DE L'ANNAM

CHỦ-SỰ

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

BAO-QUAN

123 — Rue Maréchal-Foch — 123

NAM-ĐỊNH

GIÁ BÁO

Trong nước		Nước ngoài	
Một năm	7$00	Một năm	8$00
Nửa năm	3.50	Nửa năm	4.00
Mỗi số	0.15		

IMPRIMERIE NAM-VIỆT NAM-ĐỊNH

1931

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

KÍNH NGỎ

CÁC VỊ ĐỘC-GIẢ.

Bản-Chí xin có lời để Chư-vị cùng hay rằng:

An-Nam Tạp-Chí *giá đồng-niên là 7$00, cứ tính đủ 48 số.* **Xin các Ngài chú ý.**

Bản-chí xuất bản hoặc có chậm, xin cứ *kể số, mà không kể năm.*

Các ngài đã sẵn lòng yêu Bản-Chí, xin sẵn lòng gửi tiền về cho. Bản-Chí đồng-nhân cảm tạ.

CÁC VỊ ĐẠI-LÝ.

Bản-Chí từ khi về Nam, tới nay đã ra 6, 7 số; mong các Ngài gửi dùm tiền về cho, đa tạ — Xin rằng từ nay cứ cuối tháng tây các ngài làm "*Relevé*" gửi về để tiện việc sổ sách.

An-Nam Tạp-Chí.

Các bài vở trong kỳ này:

Mối cảm-tưởng đối cùng các bạn thanh-niên trong Xã-hội.
Hán-học tinh-thần *(Cảm-hoài của kẻ sĩ, đối với người tri-kỷ Kinh-kha).*
Văn Thơ.
Mấy điều mới lạ về sự giao-thông.
Tiểu-sử một nhà Thi-Hảo gần đây. *(ông Tú Xương.)*
Lược-thuật phong-cảnh Réam *(Cao-Miên.)*
Xã-Hội Thiền-đàm.
Xã-Hội Ba-đảo-ký. *(Cái búa con)*
Tiểu-Thuyết *(Hà-Thành Nữ-Sĩ)*
Ý-kiến và tiêu-tức trong báo-giới.

An-nam tạp-chí Hà-thành Tổng đại-lý ủy-viên:
Mr LẠI-VĂN-XUÂN
Chấn-Nam-học-hiệu 24 rue de la Citadelle Hanoi.

Số 20 NĂM TÂN-VỊ 3e S. Mars 1931

AN-NAM TẠP-CHÍ

CƠ-QUAN TIẾN THỦ CỦA QUỐC-DÂN

THƠ TỪ VÀ MANDAT XIN GỬI CHO
Mr VŨ-HÙNG-TOẢN
Phó Chủ-sự

MỐI CẢM-TƯỞNG
ĐỐI CÙNG CÁC BẠN THANH-NIÊN TRONG XÃ-HỘI

An-nam tạp-chí số 16, tôi có dẫn mấy câu truyện của cổ nhân, trong mục Hán-học tinh-thân, nói về *luân lý gia-đình* và *thân-thế người nam-tử*; số 17 tôi lại có bài luận-thuyết nói về *đạo-lý của những ai là bố mẹ các người thanh-niên anh tuấn trong xã-hội ta buổi nay*, thực lấy rằng các bạn thanh-niên là phần người trọng yếu của quốc-dân xã-hội đối với cuộc tương-lai, cho nên sự hy-vọng của xã-hội quốc-dân phải lấy phần người đó làm chú-trọng vậy. Sự *mong* ở đó, thời sự *lo* cũng ở đó. Nay tôi lại xin thuật một câu truyện nói về nhẽ đáng lo.

Tôi có nghe một câu truyện rằng:

Một nhà họ Chu ở Hưng-Yên có hai người thanh-niên sang du học bên Pháp. Hai người vợ, một người là con gái nhà họ Bùi ở Phủ-lý; một người nữa con gái nhà họ (?). Ba nhà cùng là giầu có sang trọng cả. Hai người bạn thanh-niên du học, không biết có tin riêng về nhà rằng đã có lấy vợ *đầm* hay sao? mà bỗng dưng hai người vợ ở nhà cùng bảo nhau đi mất. Những nhà có con gái hết sức đi tìm hỏi, cách tới ba tháng rồi mới thấy ở trong một cái chùa ở Phùng (thuộc huyện Đan-phượng, Sơn-tây) thời hai thiếu-

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

phụ kia đã cắt tóc, mặc đồ nâu sòng, định đem thân để nương nhờ cửa Phật vậy, Than ôi! Hiện nay nghe hai người thiếu-phụ ấy, người nào ở nhà người ấy, ở trong nhà vẫn mặc nâu sòng, đi ra đường chỉ có chùm cái khăn vải thâm và mặc thứ quần áo hơi khác mà thôi. Một đời người khuê - các kia, có nhẽ bỏ hoài như thế chăng? quả như vậy, thời sự đời thật đáng thương tâm vậy.

Nhân một câu truyện đó, mà mối cảm-tưởng của tôi lại càng chú-trọng về các bạn thanh-niên trong xã-hội, càng mong lắm, mà càng lấy làm lo! nghĩ như các bạn thanh-niên nam-tử ở trong xã-hội ta, số người tuy thật nhiều, mà kể về phần những người có tài học, chia đôi chưa hẳn có tới nửa. Trong một phần có tài học mà kể về hạng Thanh-niên anh tuấn đó, nhiều người cũng còn vì cái cảnh-ngộ của gia-đình bắt buộc, tuy có sức có chí về sự học, song mà phải đem mình đi kiếm việc, tháng kiếm đôi ba chục, năm bảy chục đồng bạc lương bổng, để nuôi thân nuôi nhà. Cái hạnh-phúc tương lai, cái tiền-trình vĩ đại đành phải nhường cho những người nhà giầu có, có tiền của để làm nên tài danh. Một số người thanh - niên anh-tuấn gặp vào cái cảnh đáng thương kia, trong xã-hội tưởng cũng không ít. Vậy mà những người có tiền của để theo về sự học, thời về phần đạo-đức lại như kia. Cứ như vậy xem ra, thời sự trông mong của xã-hội quốc-dân ta sau này, vui? buồn chăng? ai tá.

Tôi lại nghĩ như một người thanh-niên nam-tử trong xã-hội, muốn cho được thành nên tài tuấn, có thụ dụng về tương-lai, cần phải có ba cái điều-lý không thể thiếu: một là cái tài về sự học; hai là cái cảnh được theo học; ba là cái quan-niệm về đạo - đức để lập thân. Ba điều-lý đó có chỗ kém thua, thời hai chữ "*thanh-niên*" chưa quả đủ là đáng cậy vậy. Một cái tài về sự học, tự giời phú cho có khác nhau; cái cảnh được theo học, hạnh- phúc ở gia-đình cũng có khác nhau; duy cái quan-niệm về đạo - đức để lập thân thời các bạn thanh-niên ta tự có quyền, mà không phải tử đâu hạn chế. Cái tài về sự học đã khó, cái cảnh được theo học cũng rất khó, có hai cái chỗ khó ấy không thiếu mà nếu chỉ thiếu cái quan-niệm về đạo-đức, nghĩ chẳng là đáng tiếc lắm ru? Cho nên mối cảm-tưởng mà tôi muốn rãi cùng các bạn thanh-niên đây, tức lại chú-trọng về điều nhẽ thứ ba vậy.

Xưa nay chữ tài chữ đức rất là cần nhau, mà lại cũng rất là kỵ nhau. Cho nên những người có đức thường kém về bên tài, những người có tài cũng lại thường kém về bên đức. Bởi vậy cho nên những người hiền hậu thường ít hay làm được những công-việc trong đời, mà những ai tài trí thông minh lại cũng chưa dễ có lợi ích đến nhân-quần xã-hội. Chúng ta thử xem như hiện nay trong xã-hội, những bậc anh tài tưởng không ít, mà đồng-bào chưa hẳn đủ lấy làm trông mong. Cứ hiện-tại mà nghĩ về tương-lai, thời trong các bạn thanh-niên ta hiện

nay, sẽ không phụ sự kỳ-vọng của quốc-dân sau này, có lẽ cũng thuộc số rất ít. Những bậc anh tài ngay hiện-tại đã ít thấy ra sao; những bậc anh tuấn về tương-lai nếu lại cũng ít phần trông mong, thời tiền-đồ của quốc-dân, bước khó-khăn còn chưa biết bao thời vậy. Có đức mà không có tài thời việc đời không thể gánh vác; có tài mà không có đức thời công-chúng lại còn thêm nhiều nhẽ đáng lo. Những nỗi đáng buồn của hai người thiếu-phụ kia chỉ là sự buồn riêng trong một hai gia-đình, còn là sự nhỏ vậy.

Chữ tài với chữ đức đã là cần nhau mà thường hay kỵ nhau, tiền tài với đạo đức xem ra lại cũng có như thế. Những người nghèo khó thời bảo vì cảnh-ngộ bắt buộc, cho nên phải lấy cái thi-giờ của thân thế làm những sự không muốn làm. Người đời xưa lại cũng có câu rằng: « *Người hiền mà nhiều của, thời tổn bớt mất trí khôn; Kẻ ngu mà nhiều của, thời chỉ thêm cái lỗi.* » Nếu thế thời cái giá-trị của sự giầu có, chẳng hóa ra không nhất định lắm ru? Vậy mà cứ sự thực xem ra, thực cũng có như thế. Những người thanh-niên vì cảnh-ngộ mà không theo đuổi được sự học, trong xã-hội đã nhiều; hai bạn thanh-niên trong câu truyện tôi nghe mà thuật ra như trên đây thời lại vì có tiền đi du-học mà ở gia-đình mới sinh ra có sự ân-hận. Nếu như vậy thời cái lòng trông mong của xã-hội muốn chú-trọng vào các bạn thanh-niên đó, nghĩ chẳng là một sự khó lắm ru?

Dù thế nào mặc lòng, mà tiền-đồ của quốc-dân, thế tất phải trông vào các bạn thanh-niên. Cái *quan-niệm về đạo-đức* của các bạn thanh-niên mà nếu không có vẻ đậm-đà, thời sự hy-vọng về tiền-đồ của quốc-dân cũng không biết lấy đâu làm truần-đích vậy. Lòng ngu quá nghĩ, mong các bạn thanh-niên anh tuấn ta nghĩ chăng!

Nguyễn-Khắc-Hiếu

高山仰止。景行行止。

Cao sơn ngưỡng chỉ; cảnh hàng hành chỉ.

Đây là hai câu thơ ở trong kinh Thi.

Nghĩa rằng:

Non cao, ta ngẩng trông; đường cái lớn ta, đi.

Đức Khổng đọc kinh Thi đến hai câu này, khen rằng: « Người làm thơ thích đạo nhân hậu đến như thế. »

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HAN-HỌC TINH-THẦN

Cảm-hoài của kẻ sĩ, đối với người tri-kỷ

KINH-KHA

Hiu hiu gió !
Nước sông Dịch, ai ơi, lạnh-lùng !
Ới anh, là anh tráng-sĩ !
Đi thôi, đi mất, ! có về cùng, đâu ? ai !

Câu hát đó tức là phát biểu cái cảm-hoài của kẻ sĩ đối với người tri-kỷ, mà cũng thấy được cái tinh-hồn của người xưa là chàng *Kinh-Kha* trải nghìn thu còn như phảng-phất bồi-hồi ở trên sông Dịch-thủy (1) vậy.

Đời chiến-quốc có chàng Kinh-Kha, người nước Vệ, vốn người nho-nhã thích đọc sách, lại cũng thích đánh gươm. Kinh-Kha gặp có sự bất-hòa với ai, thường tự mình chịu lui, không có tranh cạnh. Kinh-Kha sang chơi ở nước Yên, thích chơi với một người làm nghề mổ thịt chó và một người tài nghề đánh cái trúc (2) tên là *Cao-tiêm-Ly*. Kinh-Kha tính lại thích uống rượu, ngày chỉ cùng với anh chàng bán thịt chó, và Cao-tiêm-Ly cùng uống rượu với nhau ở trong chợ nước Yên ; sau lúc rượu đã ngà say, Cao-tiêm-Ly đánh cái trúc, Kinh-Kha họa mà hát, vui với nhau, lại cùng khóc với nhau ở dữa chợ, chung quanh như không biết là có ai. Kinh-Kha chơi với những bạn tửu-đồ như thế, mà lại cũng cùng với những hiền hào trưởng-giả ở các nước chư-hầu kết thân. Trong khi ở nước Yên, một vị sử-sĩ nước Yên là *Điền-Quang* tiên-sinh cũng chơi với Kinh-Kha rất thân trọng, biết Kha đó không phải là một người thường vậy.

Kinh-Kha ở chơi Yên không bao lâu, thời nước Yên có một chuyện:

Con Thái-tử nước Yên, tên là *Đan*, ở làm con tin bên nước Tần, bị vua Tần đãi không được tử-tế, giận mà chốn về nước Yên. Đan đã về Yên, nghĩ cách để báo thù vua Tần ; nước nhỏ không có sức. Tần lại ngày phái quân ra đánh các nước chư-hầu ở Sơn-đông, ăn lấn đất, gần đến Yên.' Vua tôi nước Yên đều lo, mà Thái-tử Đan càng lo lắm. Đan hỏi phương-sách ở quan thầy học là Cúc-Võ. Cúc-Võ chịu không biết tính sao, mà giới-thiệu Đan với Điền-Quang tiên-sinh. Đan nhờ Cúc-Võ mời Điền-Quang. Điền-Quang đến, cũng chịu, mà giới-thiệu Đan với Kinh-Kha. Đan lại nhờ Điền-Quang mời Kinh-Kha, Điền-Quang xin vâng, rồi đứng dạy đi ra ngay. Thái-tử tiễn ra đến cửa mà dặn rằng: « Câu truyện tôi bàn với Tiên-sinh, xin Tiên-sinh đừng tiết lộ.» Điền-Quang cúi đầu xuống mà cười, xin rằng vâng.

Điền-Quang đi đến Kinh-Kha, nói rằng: « Tôi với ông chơi với nhau, cả nước Yên này chẳng ai không biết. Nay Thái-tử có việc muốn nhờ tôi mà tôi thời già yếu rồi, tôi có nói ông với Thái-tử, vậy dám mong ông quá bộ vào chơi với Thái-tử ở trong cung.» Kinh-Kha xin vâng. Điền-Quang lại nói : « Tôi nghe rằng : người trưởng-giả đã làm việc gì, không để cho người ta phải ngờ mình. Vậy mà Thái-tử dặn tôi đừng tiết-lộ, thế là Thái-tử có ý ngờ tôi. Nghĩ như làm việc mà để cho người ta ngờ, thời còn là tiết-hiệp sao được ! » Điền-Quang nói đến đấy, rồi muốn tự giết mình để khích cái cảm-tình của Kinh-Kha, lại nói rằng : « Xin ông qua vào ngay trong Thái-tử, nói rằng tôi đã chết, để tỏ rõ rằng tôi không tiết-lộ câu truyện . » Nói rồi, liền tự-vẫn chết. Kinh-Kha vào tiếp-kiến Thái-tử, nói Điền-Quang đã chết, và thuật cả lời nói của Quang . Thái-tử xụp xuống lạy hai lạy mà quì, rỏ rớt nước mắt, rồi lúc lâu nói rằng : « Tôi mà dặn Điền tiên-sinh đừng nói, là để muốn cho được công việc. Nay Điền tiên-sinh lấy sự chết để tỏ rằng không nói. Ôi ! có phải là bụng tôi như thế đâu. ! »

Kinh-Kha đã ngồi song. Thái-tử xụp lậy mà nói rằng: « Điền tiên-sinh không biết rằng Đan này không ra gì, cho được biết đến ngài, vậy dám xin có câu muốn nói, thực là giời thương đến nước Yên mà không nỡ tuyệt bỏ con cháu vậy. Nay nước Tần có cái bụng tham lợi, không biết thế nào cho vừa; trừ phi lấy hết đất trong thiên-hạ, bắt hết các vua chư-hầu phải làm bề tôi, thời ý-nguyện không chán. Nay Tần đã bắt vua nước Hàn, lấy hết đất; lại phái quân ra nam đánh Sở, bắc đánh Triệu. Triệu thế không chống lại được Tần, tất phải chịu thần phục; Triệu đã thần phục Tần thời vạ đến nước Yên. Yên nhỏ yếu, đã mệt về đánh nhau, nay kể đem hết cả nước không đủ chống nhau với Tần, mà chư-hầu đều sợ Tần, không nước nào dám giúp nhau. Vậy nên theo ý riêng của tôi, có nghĩ một cách rất ngu rằng: nay chỉ được kẻ dũng-sĩ trong thiên-hạ, để sang sứ nước Tần, giử cho một món lợi rất lớn; vua Tần là người tham, thế tất cho được tiếp kiến. Quả được tiếp vua Tần, bắt phải giả hết các đất đã lấy của chư-hầu, như chuyện Tào-Mạt với vua Hoàng-công nước Tề (3) ngày trước, như thế thời hay lắm. Không được thế, nhân đâm giết luôn đi. Đại-tướng của Tần đương cầm quân ở ngoài, mà ở trong có loạn, thời trong ngoài sẽ sinh ngờ vực nhau; nhân lúc ấy, các nước được liên-kết với nhau, có thể đánh phá Tần được lắm. Ấy Đan này muốn được như thế quá, mà không biết trông cậy vào ai, mong rằng ông Kinh-Kha có để ý! »

Một lúc lâu, Kinh-Kha nói rằng: « Đó là việc nhớn của nước, tôi hèn kém, sợ rằng không đủ sai. »

Thái-tử lại xụp lạy, cố xin rằng đừng chối; vậy rồi Kinh-Kha mới nhận lời. Lúc ấy, bèn tôn Kinh-Kha lên làm vị thượng-khanh, để ở riêng chỗ nhà khách thứ nhất. Mỗi ngày Thái-tử đến cửa, cung tiến cỗ thái-lao, (4) các thức dị-vị; thường thường lại tiến những xe ngựa và mỹ-nữ, mong cho được hết lòng Kinh-Kha.

Lâu lâu, Kinh-Kha chưa có ý gì đến sự đi. Tướng Tần là Vương-Tiễn đánh phá Triệu, bắt vua Triệu, lấy hết sạch đất của nước Triệu; tiến quân lên thăm đất mạn bắc, đến cõi nam nước Yên. Thái-tử Đan khiếp sợ, bèn vào hầu Kinh-Kha thưa rằng:

« Quân Tần sớm tối sang qua sông Dịch-thủy, thời tôi dẫu muốn được đứng hầu Tiên-sinh mãi mãi, có thể nào được ru? »

Kinh-Kha nói: « Thái-tử dẫu không nói, tôi cũng định thưa hầu. Nhưng nay đi mà không có lễ-vật gì làm tin, thời nước Tần chưa có thể thân được. Cứ tôi nghĩ như Tướng-quân Phàn-ô-Kỳ, có tội với Tần mà hiện nay ở nước Yên, vua nước Tần muốn được mà cam tâm, (5) cheo giải thưởng vàng một nghìn cân, ấp một vạn nhà. Nay nếu được cái đầu của Phàn-Tướng-quân và bức địa-đồ Đốc-Cang (6) của nước Yên, để đem sang dâng vua Tần. Vua Tần tất vui lòng mà cho tôi được giáp mặt vào hầu, tôi mới có thể liệu tính được nên việc. »

Thái-tử nói: « Tướng-quân Phàn-ô-Kỳ không dung thân vào đâu được nữa, hết đất mà phải về với Đan, Đan không nỡ vì việc riêng của mình mà làm buồn đến lòng kẻ Trưởng-giả. Xin ngài nghĩ lại cho. »

Kinh-Kha biết Thái-tử không nỡ, bèn tự đi đến thăm Phàn-ô-Kỳ, nói rằng: — Nước Tần đãi với Tướng-quân, nghĩ thực là quá lắm! Bố mẹ họ hàng của Tướng-quân, đều bị Tần giết sạch. Nay nghe Tần lại cheo giải để mua đầu Tướng-quân, vàng nghìn cân, ấp một vạn nhà. Tướng-quân nghĩ sao?

Phàn-ô-Kỳ ngẩng mặt lên giời, thở giải, chảy nước mắt, nói rằng: — Ô-Kỳ tôi mỗi lúc nghĩ đến, thường đau đến cốt tủy, nhưng chỉ không biết tính có cách gì ra làm sao!

Kinh-Kha nói: — Nay có một câu truyện có thể gỡ cái lo cho nước Yên, báo cái thù cho Tướng-quân, như thế thời thế nào?

Ô-Kỳ lại sấn lên nói rằng: — Làm thế nào?

Kinh-Kha nói: — Muốn được cái đầu của Tướng-quân để dâng vào vua Tần, vua

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tần tất mừng mà cho tôi được tiếp-kiến ; tôi bèn tay trái nắm lấy tay áo nó, mà tay phải đâm mũi nhọn vào bụng nó. Như thế thời cái thù của Tướng-quân báo được, mà cái sự xấu-hổ của nước Yên bị nước Tần bắt nạt cũng rửa được ít nhiều. Không biết Tướng-quân có bằng lòng như thế chăng ?

Phàn-ô-Kỳ liền chần cánh tay, hăng-hái mà nói rằng: — Sự đó thật tôi vẫn ngày đêm nghiến răng nát ruột nghĩ không ra, mà bây giờ mới được Tiên-sinh dạy cho ! »

Nói xong, bèn tự cắt cổ chết.

Thái-tử nghe tin, vội rảo đến phục ở cạnh thây mà khóc, rất thương thảm. Song sự đã rồi, không thể sao được nữa, cũng bèn đựng lấy đầu của Phan-ô-Kỳ, đóng hòm phong kín. Lúc ấy, Thái-tử đã dự tìm cái mũi nhọn nào thật rất sắc ở trong thiên-hạ, được cái mũi nhọn của phu-nhân họ Từ ở nước Triệu, bỏ một trăm vàng mua về, sai thợ lấy thuốc đem tôi đi, thử vào người, hơi dây máu, ai nấy đều cũng chết lập tức. Bèn sửa hành-trang, để cho Kinh-Kha đi.

Nước Yên có một kẻ dũng-sĩ tên là *Tần-vũ-Dương*, tuổi mười ba, giết người, người không dám nhìn lại. Bèn sai Tần-vũ-Dương đi làm phó. Kinh-Kha có đợi một người, muốn để cùng đi với, người ấy còn ở xa chưa lại, mà hành-trang thời thu xếp đã song. Hơi lâu, sự đi chưa bắt đầu, Thái-tử lấy làm chậm, ngờ Kinh-Kha có ý hối mà đổi bụng nghĩ, bèn lại nài dục rằng:

« Đã hết ngày mất rồi ! không biết ông Kinh-Kha có bằng lòng như thế chăng ? Hay để tôi xin hãy sai Tần-vũ-Dương đi trước.

Kinh-Kha nổi giận, gắt với Thái-tử rằng :

— Cái việc chỉ đi mà không có giở về nữa, mà sao Thái-tử sai đến đứa trẻ con như thế ! Thử nghĩ như cầm một mũi nhọn vào nước Tần nguy hiểm như thế, tôi phải còn ở lại, là cốt để đợi người quen biết của tôi cùng đi. Thái-tử đã cho là chậm, thời thôi xin chào để đi, không dùng-dắng nữa.

Khi đó bèn bắt đầu sự ra đi. Thái-tử và các tân khách những người nào có biết đến rõ cái việc ấy đều mũ áo trắng để đi tiễn. Đến trên sông Dịch-thủy, đã làm lễ tiễn lên đường, bắt đầu đi. Cao-tiêm-Ly đánh cái trúc, Kinh-Kha họa mà hát. Hát ra điệu trầm sầu, các người đều rỏ nước mắt khóc. Lại hát lên giọng khích-liệt, khảng-khái, ai nấy đều chọn mắt, tóc dựng ngược trên đỉnh đầu. Câu hát cảm-hoài của Kinh-Kha khi ấy rằng :

風 蕭 蕭 兮。易 水 寒。

Phong tiêu tiêu hề, Dịch-thủy hàn.

壯 士 一 去 兮。不 復 還。

Tráng sĩ nhất khứ hề, bất phục hoàn.

Người đời sau ở Trung-quốc bình luận thơ văn, có cho rằng hai câu ấy hay nhất trong thơ ca của Trung-quốc (Đại-ý đã thuật ra như ở trên đầu bài đây).

Vậy rồi Kinh-Kha lên xe đi, không quay nhìn lại nữa.

Đến Tần, đem đồ làm quà đáng nghìn vàng cho kẻ bề tôi yêu riêng của Tần-vương là Mông-Gia. Gia nói trước với vua Tần rằng :

— Vua nước Yên thực khiếp sợ cái uy của Đại-vương, không dám ra quân để chống nhau với quan quân, mà xin đem cả nước để thần phục vào nước Tần, xin được ví như hàng chư-hầu, giữ chức phận nộp cống như các quận huyện, cho được còn thờ phụng tôn miếu của tiên vương, vì sợ hãi không dám tự vào trần tình, cho nên đã phải chém đầu Phàn-ô-Kỳ và dâng bản địa-đồ Đốc-cang của nước Yên, đóng hòm niêm-phong, vua nước Yên lạy tiễn ở trước sân, mà sai sứ-giả đem sang để dâng lên Đại-vương, xin đợi Đại-vương truyền sao. »

Vua Tần nghe xong mừng quá, bèn mặc đồ đại-trào, đặt lễ cửu tân, (7) tiếp kiến sứ-giả nước Yên ở cung Hàm-dương. Kinh-Kha bưng cái hòm đậu Phàn-ô-Kỳ ; mà Tần-vũ-Dương bưng cái hộp địa-đồ, thứ tự tiến lên đến bệ. Tần-vũ-Dương sắc mặt mét đi, run sợ. Các quan Tần lấy làm quái lạ. Kinh-kha ngoảnh lại nhìn Võ-Dương mà cười,

nhân có lời xin lỗi rằng: — Kẻ dân mọn ở chốn man-rí phía bắc, chưa từng được thấy nghi-vệ của Thiên-tử, cho nên khiếp hãi. Xin Đại-vương tạm tha thứ cho, cho được song chức việc sứ-giả.

Vua Tần bảo Kha cầm thay lấy bức địa-đồ ở Võ-Dương. Kinh-Kha đã cầm lấy bức đồ dâng lên. Vua Tần mở địa-đồ ra xem. Bức đồ vừa mở hết mà cái mũi nhọn lộ ra. Kha liền tay bên trái nắm lấy tay áo của vua Tần mà tay bên phải cầm lấy cái mũi nhọn. Vua Tần dật mình, cố rật ra đứng dạy, tay áo đứt; rút gươm, gươm giài vướng; cầm lấy cái vỏ mà vội, gươm lại sít, cho nên không rút ra được ngay. Kinh-Kha đuổi Tần-vương. Tần-vương cứ vòng quanh cái cột mà chạy. Các quan triều đều khiếp sợ, việc sẩy ra không ngờ, ai nấy cuống loạn.

Phép Tần, các bề tôi đứng hầu ở trên điện, không được có một thước một tấc gươm đao; các viên Lang-trung cầm đồ binh, đều bầy hàng ở dưới điện, nếu không có tờ chiếu truyền gọi thời không được tự tiện lên. Khi đó đương vội quá, không kịp gọi đồ binh ở dưới, cho nên Kinh - Kha bèn đuổi vua Tần mà vua Tần cứ quanh cột chạy. Lại vừa kinh cuống, không lấy gì đánh Kha, chúng chỉ có tay không cùng đuổi đánh.

Vua Tần đương cứ quanh cột chạy, vẫn vừa hải vừa cuống, không biết làm ra thế nào. Tả hữu bèn nói rằng: « Vua cõng gươm lên! cõng gươm lên! » Tần-vương bèn rút được gươm để đánh Kinh-Kha, chặt đứt đùi bên trái. Kinh - Kha không làm gì được nữa, bèn phải cầm cái mũi nhọn, ném lao vào vua Tần. Không trúng; trúng vào cái cột đồng. Vua Tần lại đánh luôn Kha. Kha bị tám vết chém.

Kinh-Kha lúc ấy tự biết việc không song, tựa vào cái cột mà cười, ngồi soạng chân ra, giận buồn mà nói rằng: « Việc đến không xọng, là muốn hiếp sống nó, tất được cái giấy viết để báo mạnh cho Thái - tử được như lòng! » Vậy rồi tả hữu cùng tủm lại giết Kha.

Vua Tần đờ người ra hồi lâu, rồi mới luận công ban thưởng cho quần thần. Xong rồi Tần-vương tức giận, càng phát quân đến Triệu, truyền lấy thêm quân của Vương-Tiễn để đánh Yên. Kinh-thành của Yên mất, vua Yên và Thái-tử đem hết tinh-binh chạy giữ miền Liêu-đông. Tướng Tần là Lý-Tín đuổi đánh bố con vua Yên rất kịp, Thái-tử Đan bị giết chết. Sau năm năm, nước Tần đánh lấy mất nước Yên.

* * *

Lại sang năm sau nữa, nước Tần gồm lấy hết Trung-quốc, vua Tần lên hiệu làm *Hoàng - đế*. Vậy rồi Tần xét đuổi những người hơi có quen biết với Thái-tử Đan và Kinh-Kha, đều phải chốn náu đi hết. *Cao - tiêm - Ly* đổi tên, đổi họ, đi làm kẻ thuê mướn ở các nhà người ta. Một khi Cao-tiêm-Ly đương làm thuê ở trong nhà người chủ là Tống-tử, làm việc thấy vất vả; nghe thấy tiếng các người khách ở trên nhà đánh cái *trúc*, quanh-quẩn ngậm-ngùi, như không rứt đi được; thường buột nói ra miệng rằng: « Tiếng đánh trúc, có tiếng hay, có tiếng không hay. » Những người nhà mách bảo người chủ. Người chủ nhà gọi lên, bảo cho đánh trúc. Hết thảy các khách đều khen hay, cho uống rượu. Cao-tiêm-Ly tự nghĩ mình cứ náu núp mãi, thời cứ phải lo buồn không biết bao giờ thôi, bèn lui xuống, dở lấy cái trúc ở trong hộp mang đi và bộ quần áo tử-tế, ăn mặc lại, đổi hình ráng mà lên. Trên chỗ ngồi các khách hết thảy lấy làm lạ, đều đứng giậy chào mời, tôn lên làm một vị thượng - khách, xin lại đánh trúc và hát. Cao - tiêm - Ly vừa đánh trúc, vừa hát. Khách ai nấy đều phải rỏ rơi nước mắt mà đứng dạy mà đi. Đó rồi chơi nhà nọ, sang nhà kia, từ nhà Tống-tử truyền đi làm khách mãi, tiếng đồn lên đến vua Thủy - hoàng nhà Tần (tức Tần - vương trước). Vua Thủy - hoàng đòi cho vào hầu. Có người biết, nói rằng; « Đó chính là Cao-tiêm-Ly! » Hoàng-đế Tần tiếc cái tài đánh trúc, cũng rộng ân tha cho, bèn làm cho mờ mắt, để sai đánh trúc, chưa lần nào không khen hay. Lâu

lâu, càng gần dần, Cao-tiêm-Ly bèn lấy chì cho vào trong cái trúc, lại tiến hầu, được gần. Cầm cái trúc phang đánh Tần Hoàng-đế. Không dính. Vua Tần từ đấy xuốt đời không lại gần ai người các nước chư-hầu.

Nguyên-khac-Hiêu

---

(1) **Dịch-thủy**-Con sông Dịch, nay thuộc địa-phận tỉnh Trực-lệ.

(2) **Trúc** - 筑 — Loài đàn, nay không còn truyền lại kiểu. Có quyển sách nói rằng : Cái trúc, hình như đàn cầm, 13 giây, cổ nhỏ, vai tròn. Cách đánh trúc, lấy tay trái nắn giây, tay bên phải cầm cái que để đánh. Đời nhà Đường ở Trung-quốc, có xắp vào trong bộ nhã-nhạc.

(3) **Tào-Mạt** là bề tôi vua Hy-công nước Lỗ theo vua nước Lỗ sang hội với vua nước Hoàn-công nước Tề. Trên chỗ hội-đàn, Tào-Mạt lấy gươm hiếp vua Tề, ước phải trả lại những đất đã xâm chiếm của Lỗ. Vua Tề chịu bằng lòng mà ăn thề. Sau khi hội rồi, vua Hoàn-công giả lại đất của Lỗ. Việc về đời Xuân-thu.

(4) **Thái lao** 太牢 là cỗ tam-sinh : trâu, dê, và lợn. Chữ 牢 là cái chuồng.

(5) **Cam tâm** 甘心 Hả lòng, được mà giết cho hả lòng, hả dạ.

(6) **Đốc-Cang** là chỗ đất có giá-trị của nước Yên.

(7) **Cửu tân** 九賓 Lễ tiếp các tân-khách ở chín phương, nghi lễ rất long trọng.

VAN THƠ

Tiếng gà ban sớm.

Hồn còn phảng-phất giấc Nam-Kha,
Chợt đã bên tai rộn tiếng gà.
Dục-dã nhường kêu vừng ác sớm ;
Xôn-xao như đuổi bóng thiềm tà.
Dạy đi thôi chứ, này con trẻ ;
Ngủ mãi mà chi ! hỡi cụ già.
Bốn bể anh em mau tỉnh giấc,
Con đường tiến-thủ hãy còn xa.

. . .

Nhắn ai tri-kỷ

Hai chục năm thừa chốc bấy lâu,
Bút hoa khôn vẽ mối u-sầu.
Trăm năm thân thế trời Nam, Bắc ;
Một gánh tang bồng đất Á, Âu.
Mặt trắng bôi nhờm bao lớp bụi ;
Mắt xanh xa tuyệt mấy ngàn dâu.
Chân giời góc biển ai tri-kỷ,
Cất bút thơ đề, nhắn mấy câu.

Vịnh cái pháo

Cái thân nhan-sắc lại tài danh,
Thế-giới văn-minh thực nhất mình.
Mẫn địa *bay tung cùng đất đỏ,*
Thăng thiên *lên vọt tít trời xanh.*
Tức hơi, nên phải đành toang dạ,
Bén khói cho ai mới biết tình.
Thân-thế quản chi tan nát sác,
Hơn đời một tiếng chẳng hư-sinh.

. . .

Gió đêm đông

(Điệu Nhất-tiễn-Mai,)

Gió bấc trêu ai thổi lạnh-lùng,
Sầu mấy đêm đông !
Não mấy đêm đông !
Riêng ai vò-võ chốn cô-phòng.
Thoảng trận hàn-phong,
Nghe trận hàn-phong.
Như khêu, như gợi mối tơ lòng.

ĐỨC-TIÊN
Mai-văn-Liêm

Mấy tin mới lạ về sự giao-thông

Những máy-móc dùng về sự giao-thông trên đất, dưới nước và trong không, gần mấy năm lại đây thật là ngày một mới khác mãi đi, mỗi khi lại thay đổi cho được khôn khéo linh-lợi mãi ra, nay xin đem cái trí cải-tạo của các nhà kỹ-nghệ Thái-Tây mới gần đây, để cống-hiến các độc-giả, thêm một phần hứng-thú, và cũng có thể biết rộng ra rằng khoa-học tiến-bộ sau này thực dúp sức linh-lợi cho các cuộc giao-thông trên thế-giới chưa biết đến đâu là cùng.

Thứ xe hơi kiểu mới sau này. Quãng vài mươi năm nay, các xe hơi đi trong hàng-phố kiểu mẫu rẫu có thay đổi ngày một khéo ra, nhưng chẳng qua khác nhau ít chút thôi.

Mới đây có ông Bacnay là một tay thạo về nghề máy móc, đã từng đóng cho nước Anh một chiếc tầu bay số 100 hiệu R. Nay mới nghiên-cứu ra một cách chế tạo cái xe hơi thay đổi hẳn kiểu mới, ông sếp đặt ý định đâu đấy đã thành cả, xét ra các xe hơi lối thường những bộ phận lớn của sức máy chuyển động, là dùng để rẽ lối khỏi cho không khí ngăn trở để thân xe được chạy đi.

Nhưng kiểu xe mới của ông Bacnay thì khác hẳn, cái đầu xe làm hình vòng-cung khum-khum, nên sức gió chạy tảu-tuột ra bốn phía, không hơi phải cản trở một chút nào, bộ phận đằng sau van vát đi giống như tầu bay; thứ xe này lại có một chỗ khác đặc biệt là cái bộ máy phát-động không ở đằng trước xe, mà lại ở đằng sau xe, lối thường người cầm máy cứ ở đằng trước xe, chỉ có thứ xe của Bacnay thì ngồi ở đằng sau, những các hòm máy đều gần bánh xe sau cả, khi cần dùng muốn sửa chữa sự gì rất tiện. Hiện nay ở nước Anh ai đã trông thấy xe đó đều cho là kiểu mẫu rất đẹp, sức máy chạy lại rất nhanh, mong rằng chóng chóng xuất hiện cho người ta được xem cái tài cải-tạo mới mẻ ấy.

Máy bay không kêu. - Ngày xưa những xe máy chạy trong đường phố tiếng kêu ầm-ầm phành-phạch, làm cho dân cư và người đi đường trong hàng phố, nghe thấy rức óc chán tai, sau dần thay đổi khéo ra, cái làn tiếng kêu của xe hơi, cũng có bớt đi được nhiều, chỉ còn máy bay trên không, vẫn chưa có cách nào chữa cho êm lặng đi được trong lúc bay cao, tiếng kêu ù-ù, không những người cầm máy điếc tai khó chịu, mà những người đóng cửa ngồi yên trong nhà kín, cũng nghe thấy xuốt những tiếng kêu rất to, rất dữ. Mới đây nhà khoa-học nghiên-cứu được một cái kết-quả rất hay, biết rằng máy bay có tiếng kêu là vì có hai nhẽ: một là vì dầu máy dễ cạn, sức máy chuyển động thành ra những tiếng nổ rất to lạ thường như tiếng pháo liên-thanh; hai là vì hai cánh quạt của động cơ, cứ vỗ ở trong không-khí luôn mãi nên thành tiếng kêu; hai điều đó xét đến nguyên-lý của sự học về làn tiếng, đều có thể tìm cách sửa chữa đi. Bởi thế mới đây suy xét phát minh ra được một thứ máy hãm tiếng máy bay, đem hai cánh máy động cơ vẫn có trước, thay đổi chế khác đi thí nghiệm đã có kết quả đều rất vừa ý, chắc máy bay sau này hẳn không đến nỗi như bây giờ, hễ khi bay liệng một cái là tiếng kêu ầm cả gầm giời nữa.

Tầu hỏa kiểu mới chạy nhanh nhất. Nước Đức gần đây mới lưu hành một thứ xe hỏa đặc biệt, người ta trông thấy đều lấy làm kinh lạ không biết chừng nào.

Hình cũng tựa như cái tầu bay Tề-Bá-Lâm, nên cũng gọi là xe hỏa Tề-Bá-Lâm; toa máy dùng bằng thứ máy tầu bay sáu trăm mã-lực, để vận-động các bánh xe toa sau cho chạy đi, khi chạy trên đường sắt, chẳng khác gì toa xe kiểu mới, chỉ có hình dáng thì khác hẳn, coi như là cái thuyền chạy trên đất, thứ xe này năm trước đã cho chạy thử trên đường sắt, thí-nghiệm cho chạy thử xem, cứ mỗi giờ chạy được một trăm dặm nước Anh, rẫu chở đầy khách sức chạy nhanh không hơn kém chút nào, nếu cho chạy phóng đi, không hạn chế thì mỗi giờ có thể thêm lên đến mười lăm dặm Anh, vả lại thứ xe này cứ trong mỗi giờ mà cho chạy chín mươi dặm Anh, thì các hành khách rất là êm ái tuyệt không hơi phải lắc động khó chịu; thứ xe lửa mới này nghe rằng sắp đem dùng về việc chở khách đường xa và trở các thơ tín, cho được mất ít thì giờ mà có thể bớt được cước phí nữa.

Văn-Lang

TIỂU-SỬ MỘT NHÀ THI-HÀO GẦN ĐÂY

"Ông TÚ XƯƠNG"

"Tiếp theo kỳ số 19"

Ông có tính hay đi du-ngoạn, nên thường thường hay đi chơi xa, trong một năm ông chỉ ở nhà chừng ba bốn tháng, còn thì đi chơi đến tám chín tháng ở ngoài. Ông đi chơi núi, chơi sông, chơi khắp nhà quê, kẻ chợ, cũng có lúc thì nằm luôn ở sóm Bình-khang. Ông đi chơi như thế, nhiều khi cũng không cần mang của nhà đi. Đi đến đâu thì có đến đấy; hoặc các anh em bạn cung đốn, hoặc các người quen biết tư giùm, nên dầu đi chơi xa đến đâu mặc lòng, ông cũng không ngại. Ấy đương buổi học Nho thịnh-hành như lúc bấy giờ, mà người nào đã nổi tiếng là người hay chữ, thì được tất cả xã-hội qui mến biết là dường nào. Thơ ông đã có câu rằng :

Nay chơi Năng-tĩnh, mai hàng Giấy,
Khi ở sộng Thương, lúc tỉnh Hà.

Trong bài phú "Thầy-Đồ" của ông có câu :

Cũng nhiều phen đi đó đi đây,
thất điên bát đảo ;

Cũng lắm lúc chơi liều chơi lĩnh,
tứ đốm tam khoanh.

Ông là người có tiếng văn hay, thì ai cũng chắc rằng ông có nhiều học-trò, nhưng mà không, ông hay đi chơi như thế thì còn thì giờ đâu mà dậy học được.

Lúc sinh thời ông, nhiều nhà cũng có đưa con đưa cháu đến để học ông và cũng có nhiều người đã từng lều chiếu đi thi, mà cũng còn muốn thụ-nghiệp cửa ông để học lấy cái lối văn-chương lỗi lạc,

Nhưng mà ông cũng ít nhận những người đến xin học, vì rằng ông không có chí ngồi yên một chỗ để dậy học-trò.

Ông thực không có trí ngồi dậy học-trò, song cũng có khi bất-đắc-dĩ mà ông phải dậy, ấy chính là con em trong nhà nhưng chỉ có chừng mươi lăm người.

Năm ông 28 tuổi. buổi ấy nhà nước *Bảo-Hộ* đang cần lấy những người để giúp về các công việc giấy má cùng sổ sách, nên hàng năm cứ mở kỳ thi ký-lục; kỳ thi này chọn lấy những người am hiểu chữ nho cùng là thông chữ quốc-ngữ, các nhà Nho cũng lắm người quay ra con đường ấy.

Một lần có người khuyên ông và dục ông nên ra thi, nhưng ông còn mảng đường khoa-cử, những lăm le bia đá bảng vàng. Bấy giờ ông có câu thơ rằng:

Ông có đi thi Ký-lục không ?
Nghe ông quốc-ngữ học chưa thông.
Ví dù nhà-nước dùng ông nữa,
Mỗi tháng lương ông được mấy đồng ?

Lại đến năm ông 32 tuổi, có người thấy ông thi cử lận đận, nên khuyên ông xin lên học trường *Hậu-bổ* để ra làm quan. (Trường *Hậu-bổ* lập ra được mấy năm về trước đó, các người có chân Cử-nhân và Tú-tài đều được phép vào học.) Bấy giờ ông có làm bài thơ rằng:

Thôi thế thì thôi cũng rở nghề,
Mặc ai mai mỉa mặc ai chê.
Bạc đi lỗi dịp về nhà đỏ,
Cờ đến sa cơ tính nước huề.
Chớm những ngại ngùng khi trả nghĩa,
Cá toan sí sóa chuyện ăn thề.
Cũng đành nghề ấy soay nghề khác,
Ta thử ra chơi một dạo hề !

Xem như bài thơ này, thì lúc bấy giờ ông cũng nóng ruột muốn soay ra làm quan, chắc hẳn ông nghĩ rằng: đạo làm con nên phải sớm lo, trên song-đường tóc bạc da mồi, sự bất-ý nào ai người

đã chắc, thế mà ngọt bùi chung đỉnh, mảy may chưa chút báo đền, nên cũng toan dấn thân vào chốn hoạn-trường, bắt chước ông *Mao-Nghĩa* đời xưa vị thân mà khuất.

Nhưng mà ai đã biết đến những cái chí-hướng của các bạn trí-sĩ, nhân-nhân, thắm như son, bền như sắt, bước dan-nan khó lẽ đổi rời. Mà thật vậy, ông tuy nghĩ thì thì nghĩ, nhưng nào ông có học Hậu-bổ đâu; chắc ông cho cái sự đi ra làm quan trong thời bấy giờ, là không hợp với cái chí sở nguyện của ông.

Cứ sét xem, việc này ông cũng đã nghĩ chín lắm đó, Nếu lúc bấy giờ mà ông quả có chí ham mê danh-lợi, dấn thân vào bước hoạn-danh, thì ngày nay quốc-dân ít người muốn nhắc đến ông, chỉ coi ông như là các ông khác mà thôi, chứ đâu lại có cái giá-trị đặc-biệt như vậy. Ấy mấy biết cái việc xuất sử ở đời, có can hệ đến cái danh-tiết của người ta là thế đó.

Kể từ hồi ngoài 30 tuổi trở đi, thì người ông xem ra khác trước nhiều lắm, có ý thâm-trầm tư-lự hơn, có vẻ cẩn-trọng và nghiêm-khắc hơn, đến cả cái điệu văn-chương của ông cũng theo tuổi mà thay đổi hẳn đi, hễ làm ra câu nào cũng ngụ có ý ưu thời mẫn thế.

Bài thơ "Đại-hạn" có câu rằng:

Ngày trước biết gì ăn với ngủ,
Phen này lo cả nước cùng nôi.

Bài thơ "Nước-lụt" thì có câu:

Trâu bò trói cẳng coi buồn nhỉ,
Tôm tép xem mình đã xướng chưa?

Hai câu này ý nghĩa sâu xa lắm. To như con trâu, con bò, mà đành chịu trói cẳng, ấy là cái thời-vận không hay, bé như con tép, con tôm, mà được vùng vẫy khuênh khoang, cũng nhân được cơn nước lụt.

Ông phải ngồi một só, kể cũng đã là buồn, kế đến những điều trông thấy, khiến ông lại buồn thêm. Ông thấy những người ra làm việc với Nhà-nước bấy giờ, phần nhiều người nghênh ngang đắc chí lắm, nên ông có câu thơ "Tự-trào" rằng:

Nào có hay gì cái chữ nho,
Ông nghè, ông cống cũng nằm co.
Sao bằng đi học làm ông phán,
Tối rượu sâm-banh, sáng sữa bò.

Trong cái thời-kỳ mà ông đã đứng tuổi rồi, thì ông cũng ít đi chơi như trước nữa, về việc thi cử thì ông đã nỗi chí, đến bước đường đời trông thấy, ông lại càng thêm nản lòng. Cứ xem như bài thơ «Hỏng-thi» của ông có câu:

Một việc văn-chương thôi cũng nhảm,
Trăm năm thân-thế có ra gì.

Bài thơ «Trò đời» của ông có câu:

Kẻ yêu kẻ ghét hay gì chữ;
Người trọng người khinh, chỉ vị tiền.

Trong lúc ông buồn thì ông làm thực lắm thơ, bài nào cũng là ngụ có cái tư-tưởng riêng của ông. Xem như bài thơ «Đêm mùa hạ» có câu:

Cũng không chớp bể, chả mưa nguồn,
Đêm nảo đêm nao tớ cũng buồn.
Bối rối tình riêng cơn gió thoảng,
Nhạt nhèo quang cảnh bóng trăng suông.

Than ôi, cái tâm-sự của ông bấy giờ khó nói thực. Một tấm thanh-cao, tấc lòng thuần-hiếu, trời xanh có thấu, người thế ai hay. Dá có thể làm được chút đỉnh để báo đáp nước nhà, thì rồi có phải chết cũng xin cam lòng hả dạ.

Ông buồn quá, nghĩ quá, thành ra cũng ít nói, vì thử ông ở nhà mà không có khách khứa nào đến chơi, thì ông chỉ ngồi ngẫn người ra rồi lại thở dài mà thôi.

Hồi ấy ông định ở nhà để dạy dỗ đàn con, để may ra sau này có phần mong nối nghiệp được chăng. Ông đã định thế, ông mới cố kèm cặp đàn con chăm chỉ

lắm. Không những dậy về văn-chương chữ nghĩa, lối ăn lễ ở cũng dậy, tiếng nói câu cười cũng dậy, mà phần nhiều ông dậy con trong lúc nửa đêm về sáng.

Có một đêm đã gần sang trống canh tư, trời mưa ngâu sinh sịch mãi không ngơi, ông thức dậy pha trà uống rồi đánh thức cả các con dậy ngồi quây quần bên mình.

Lúc đó ông muốn thử xem cái khiếu thông-minh của các con, ông liền bảo các con rằng: bây giờ bố con ta cùng làm thơ chơi nhỉ. Có đứa nào biết làm không? Vừa rứt lời thì người con thứ ba (chừng tám, chín tuổi) thưa ngay lên rằng: con xin làm với thầy. Ông nghe nói có bụng mừng thầm, song cứ như cái tuổi con trẻ dại thế, thì đã làm thơ sao được. Thế mà ông vẫn còn thử nữa, ông liền bảo người con thứ ba ấy ra ngồi trước mặt ông, rồi ông đọc lên một câu rằng:

Mùa thu tháng bảy tối mưa ngâu,

Ông đọc song liền bắt người con phải nối, cậu ta ngồi nghĩ trong một nhoáng rồi nối ngay rằng:

Nắng mãi thì mưa lại cũng lâu.

Ông tủm tỉm cười rồi lại đọc lên rằng:

Hạc nọ cầm canh thay trống mỏ,

Người con ngẫm nghĩ một lúc lại đọc ngay rằng:

Rồng kia phun nước tưới hoa mầu.

Ông thấy thế mừng quá, cười lên ha hả, rồi lại ôm lấy người con ấy vào trong lòng, động tình quá liền khóc nức nở. Lúc ấy ông bảo người con ấy rằng: chả biết thầy có sống mãi mà dậy bảo con cho đến tuổi trưởng-thành được không, người con thấy ông nói thế thì gục mặt xuống, rồi cũng sụt sùi khóc. Thành thử hai cha con chỉ loanh quanh có thế rồi đến sáng bạch. Ối chao ôi, ông trông thấy cảnh động tình, thương con luống những thương mình sót xa. Ví dù ông cứ nhu những ai thì thân mình làm gì chả được vinh-hoa phú-quí, con cái làm gì chả được cậu-ấm cậu-chiêu, nhưng cái tính khẳng-khái của ông chả bao giờ để cho ông làm đến những việc chẳng vừa lòng sứng ý.

Ấy thế mà nghiệm thật, câu chuyện vừa kể trên, là vào hồi ông 35 tuổi, thế rồi đến năm ông 37 tuổi thì ông mất. Đáng tiếc thay!

Ông mất năm ấy là năm Bính-ngọ, ngày mười rằm tháng chạp. Ông mất một cách rứt là dung dị, uống rượu đi nằm, thế là thỉu hẳn đi một giấc. Chả dặn dò con cháu một câu nào.

Xét ra ông sinh cũng năm *Ngọ*, khoa ông đỗ cũng là năm *Ngọ*, đến khi ông mất cũng là năm *Ngọ*.

Cái tin ấy đồn đi, ai nghe thấy cũng cho là lạ, nhất là những bạn hữu của ông.

Lúc ông mất, còn để lại một đàn con, sáu trai, hai gái, song lúc ấy hẫy còn thơ dại cả.

Xem lúc bình-sinh ông vốn là người không ham danh lợi, thì chắc sau khi ông mất, gia tư cũng chả còn gì. Ông tuy không để của cải lại cho con cháu về sau, nhưng ông để lại cái tiếng thanh-cao, cái duyên văn-tự, không những con cháu ông được tiếng thơm lây, mà cái phiến cảm-hoài trong các bạn làng thơ đến nay hẫy còn lai-láng.

CHU-CẢNH **Phạm-đình-Kỳ**

LƯỢC THUẬT PHONG CẢNH RÉAM *(Cao-miên)*

Réam là một tỉnh nhỏ thuộc về phía Bắc xứ *Cao-Miên* (*cambodge*) giáp bờ biển vịnh *Siêm - la*. Xứ này quay ra cửa biển vịnh *Siêm-la*, đằng sau có cây cao rừng rậm, trước mặt có mấy hòn cù lao mọc *ngay giữa biển, thỉnh* thoảng sóng biển đánh vào sườn núi nghe tiếng kêu ầm ầm suốt ngày.

Thường thường chủ-nhật hay ngày lễ, người tây hay tới đây chơi, hoặc đi bắn, đi câu, tắm biển hay hóng gió mát. Trên rừng thường có giống thú vật như voi, cọp, hiêu, nai, loài chim thì có như công, phượng-hoàng, gà-lôi vân vân, phần nhiều họ đi bắn được như hiêu, nai, công, gà-lôi mang về làm lắm món ăn thú vị, *ấy là nói về món sơn - hào, còn hải-vi*, các thứ cá ngoài biển. ở đây cá rẻ lắm, cua bể, tôm tươi, sò huyết, mực, con nghêu, con hà vân vân...

Đi câu thì phải mượn ghe hay đi canot sang hòn cù lao bên kia, ở đó đã có sẵn tảng đá như cái phản, ngồi đó mát mẻ, vừa ngồi coi sách, xem báo vừa câu cá hay hoặc đi bắt hà ăn, muốn bắt hà *ta phải mang đục và búa*, đến đó mà đục vì nó bám vào đá rắn lắm, bắt được con nào ăn ngay con đó và phải mang sẵn muối, hạt tiêu và chanh. Buổi chiều ra bờ biển tắm mát, buổi tối thường có người mang đèn pile đi quanh bờ biển bắt cá và bắt cua, vì ánh đèn soi xuống nước biển coi rất rõ, tay đã cầm sẵn cái xiên nhọn, hễ trông thấy con nào là đâm luôn, thế là bắt được, có khi buổi tối bắt được 1, 2 chục cua lớn và 5, 7 con cá. Thật là một cách chơi tao nhã và thú vị. Cái cảnh thiên nhiên, con tạo đã phô bầy từ trước, để dành cho ai đó di-dưỡng tinh-thần.

* * *

Từ *Saigon* đi *Réam* có hai đường: đường thủy và đường bộ, đường thủy mỗi tháng có một kỳ tầu chạy vào khoảng 25, 26 tây, tầu ròng theo con sông *Mékong* ra vịnh *Cap Saint Jacques* có ghé qua *Poulo Condore, Phú-Quốc, Hà-tiên* rồi tới *Réam*, vào khoảng 3, 4 tây, thì tầu tới.

Còn đường bộ phải đi qua *Pnom-Penh* hơn 300 cây số, có xe hơi hãng *T. E. M. I.* chở thơ, chạy *Saigon* vào hồi 5 giờ sáng đón khách trước cửa nhà giây-thép, giá tiền là 4$00 đi qua *Soài-Riêng* và *Trang-Bàng* độ 11 giờ trưa thì tới *Pnom-Penh*. Tới đó phải nghỉ lại một đêm có phòng ngủ, cơm tiệm ăn uống sạch sẽ cũng vui vẻ chẳng kém chi như ở *Saigon*.

Sáng hôm sau lại có xe của hãng *T. E. M. I.* đón ở nhà giây-thép chạy đi hồi 7 giờ sáng, *giá tiền có 3$00, nhưng chuyến xe* chạy thẳng đi *Réam* thường chỉ chạy vào ngày thứ năm và chủ-nhật, còn ngày khác xe chạy tới *Kompot* mà thôi. Từ *Pnom-Penh* đi *Réam* 292 cây số, phải chạy qua *Amterdam* và *Kompot* rồi mới tới *Réam*. Từ *Pnom-Penh* đi *Kompot* đường cái rải đựa rễ đi lắm, còn từ *Kompot* đi *Réam* 92 cây đường khó đi, thường phải đi qua chỗ *rừng rú, khi lên cao, lúc xuống thấp*, hai bên đường cây mọc um tùm rậm rạp, tuy vậy đi qua chỗ này được trông lắm cảnh ngoạn mục lắm...

Hai bên đường cây cao rừng rậm, xe hơi chạy lọt vào giữa rừng, thường thường lắm khi gặp một đàn khỉ hay vượn lang thang giữa đường, nghe tiếng xe hơi thì xô nhau ẩn-núp cả vào rừng. Có khi xe phải đi men bờ biển, ngồi trên xe ngắm mặt biển một giải xanh rì, xa xa nhấp nhô vài hòn cù-lao nhỏ mọc ngay giữa biển, thỉnh thoảng phất phơ năm, sáu cái thuyền đánh cá, men bờ biển sóng vỗ ầm ầm, thật là một cảnh thiên-nhiên phô bầy trước mắt kẻ hữu tình. Giá thử ta đi ngang qua chỗ này vào khoảng 5, 6 giờ chiều thì lại càng thú-vị nữa, gió biển thổi vào người

hình như đưa ta tới cảnh bồng-lai, trong người nhẹ-nhõm và khoan-khoái vô cùng, vả lại cái cảnh buổi chiều hôm trên mặt biển, trông xa một vừng kim-ô chói-lọi, còn đang lấp-ló đầu non, mặt biển lăn-tăn vài làn sóng bạc, thật là một cái phông sơn thủy hữu-tình biết mấy.

Xe chạy vào khoảng 3, 4 giờ chiều thì tới *Réam*, ở đó đã có *Bungalour* cho được tới nghỉ chân, và ăn uống.

Ở Réam ta có thể gọi là đồn chứ không thể gọi là tỉnh được, vì ở đó cũng mới khai phá được mươi, mười lăm năm nay và đấy lại là cuối đường, việc thông-thương còn hiểm-trở và chậm-chạp lắm, cho nên cũng ít người qua lại buôn bán, Ở đó có nhà giây thép, nhà đoan, nhà ông Đồn, nhà giây thép gió của hãng Air-Orient và có Bungalour của người tây, tiếp rước những người đi du-lịch vẫn cảnh (tourisme) còn ra chỉ lác đác có vài nhà danh của người mình và của người Cao-Mên ở mà thôi, nói tóm lại ở đó cũng tựa như Tam-Đảo hay Chapa là nơi để cho ai được thư thả thanh nhàn, đến đó vẫn cảnh hay để hứng gió biển ít bữa, rồi lại trở về mà thôi.

Việc thương-mại. – Việc thương-mại ở *Réam* xét ra cũng chẳng có gì cả. Phần nhiều xem ra toàn là người ngụ-cư, *Khách chú*, *Cao-Mên*, *Nam-kỳ* và *Bắc-Kỳ*, Khách chú thường là người ở *Hải-Nam* (île d'Hai-Nam) ở đó đã lâu năm, lai khách có, lai Cao-Miên có, lai Annam cũng có, ăn chung đỗ lộn, ta không thể cho họ là người nước nào được cả.

Việc buôn bán ở Réam xét ra loanh quanh cũng chỉ giăm ba thước vải, vài chai rượu bia, năm bầy hộp sữa, ít thuốc lá để trong tủ kính, ngoài hàng lơ thơ vài cái qủa sơn son để ít mộc nhĩ, đỗ đen, miến, cùng vài đôi guốc *Saigon*, treo lủng lẳng trên xà nhà, rồi sáng giọn ra tối lại giọn vào, buôn bán loanh quanh cho mấy người phu làm cầu cống. Còn chỗ mấy hàng khách chú thì cũng chỉ phở tái, café hay ít bánh ngọt để ruồi bâu mà thôi.

Ở đấy xem ra chỉ ăn thua về nghề chài lưới, mỗi lần họ đi đánh lưới thường có khi 5, 7 chiếc thuyền lớn đi hàng 2, 3 ngày mới về, cá đánh lưới mang về họ muối phơi khô đóng thành bao, hoặc gửi đi *Pnom-Penh* hay đi *Bangkok*, mỗi một năm họ xuất ra cũng có đến 5, 7 nghìn tạ cá đi các nơi, xét ra họ chỉ ăn thua nhau về nghề đánh cá, có người ở tới 15, 20 năm sinh cơ lập nghiệp, làm cửa làm nhà cho thuê, tậu ruộng, tậu nương.

Đất ruộng ở đấy ít lắm, toàn là đất đồi đất núi, có chỗ phẳng hàng 10, 15, mẫu nhưng toàn là đất cát cả, lúa gạo họ cầy cấy được thì cũng chỉ tiêu-thụ loanh quanh cái vùng đó mà thôi, có khi mất mùa, phải đi đong chỗ khác mang lại.

Ở đây xem ra cũng nhiều người giầu lớn lắm, nhưng cái số tiền rư của họ cũng chỉ loanh quanh trong tủ sắt, chứ họ không biết mang ra mà khuếch-trương về nghề khác, ai có nghề nào chỉ bo bo một phận, nếu giá thử nghề của họ lỡ mà không ra xu, thì cũng chỉ đành khoanh tay mà chịu, Việc thương mại của ta còn kém cỏi ấy cũng ở chỗ đó mà ra cả. Miễn là được cái tiếng gọi là « *Tâu-kê* », lắ đủ, người giầu ngoài bắc ta gọi là *phú-hộ*, nhưng trong này họ gọi là «*Tầu-kê*», tiếng Tầu-kê ngoài *Bắc* ta cho là một tiếng rất xấu, nhưng trong này tiếng tầu-kê là sang.

Phong tục người Réam : Người *Cao-Miên* nước da sam sám cái môi thâm si, cách cử chỉ và điệu bộ cũng giống như ta, nhưng khác tiếng nói và cách ăn mặc, người đàn ông *Cao-miên* mặc lối quần áo, chẳng khác chi như ngoài *Bắc* ta, *sư vận áo cà-sa lên đàn*, miếng vải quấn ngang vai bên nọ vắt chéo sang lưng bên kia, bộ cánh tay đen sì giơ ra ngoài, người lạ mới tới ngỡ toàn là sư cả.

Người đàn bà *Cao-miên* thì mặc váy chứ không mặc quần, váy của họ có khác là còn có cái đuôi đằng trước luồn qua dưới chân ra đằng sau rồi gài vào đằng sau lưng, còn áo thì cũng như áo của ta vận.

Cách cử-chỉ giao-thiệp của họ xem ra còn kém cỏi chậm chạp, chứ không được khôn khéo lanh lẹ như ta, nên việc buôn bán ở Cao-Miên trừ người Tây và khách-chú ra thì *người Annam cướp mất cả.*

Người Bắc mình vào buôn bán trong này càng ngày càng nhiều, không còn chỗ nào là không có một vài người Bắc ở. Mà chính người *Cao-miên* cũng thường phải phục cách buôn bán của người *Bắc.* Người *Bắc* mình còn kém khách-chú, phần đồng tiền vốn cũng chẳng được là mấy, mà cũng không chịu xem thời thế những hàng hóa nào bán chạy hay không bán chạy mà ta theo. Nhưng cái tính kiên-nhẫn chịu khó và giao-thiệp của người Bắc mình buôn bán trong này cũng khá lắm.

Ở Réam này là một chỗ sơ rừng hẻo lánh như vậy mà cũng có một vài người Bắc ở, thấy nói đã 7, 8 năm nay rồi, thế mới biết người Bắc mình chịu khó đi thiệt.

Cách ăn uống của người *Cao-miên* trong này thì giảm tiện lắm, mà ít khi họ làm được món ăn ngon như mình, cho nên ăn uống với người *Cao-miên* trong này khó ăn lắm, còn một điều ta nên chú ý là ngoài tỉnh thành lớn họ ăn uống ra sao thì tôi không biết, chứ chính ở *Réam* họ ăn bốc.

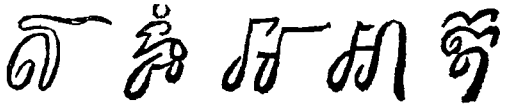
Tôi xin kể câu chuyện tức cười, tôi đã mục kích. Chính chỗ tôi ở trọ ăn cơm tháng, ở đó họ lấy tôi 15$ một tháng, buổi đầu tôi ăn cơm, trông trên bàn nào thịt, nào cá, nào cơm, tôi ngồi ăn cơm trông quanh bàn có bát mà không thấy đũa, tôi bèn bảo người nhà đi lấy *đũa*, tiếng *đũa* tôi nói họ không hiểu *đũa* là cái gì, vì họ hiểu tiếng annam ít lắm, mà tiếng Cao-Miên tôi không hiểu, thành ra tôi nói họ không hiểu. tôi đành phải vào bếp đi lấy lấy, tìm khắp mọi nơi chẳng thấy đũa đâu, ngoảnh ra mâm cơm họ ăn, người nào người ấy thấy ăn bốc cả, tôi bật cười mà vớt đũa lấy ăn cơm.

Những món ăn họ nấu cũng thịt cũng cá mà mình không tài nuốt trôi cổ họng, đành lúc nào đi làm về, lại phải cúi đầu vào bếp làm đồ ăn lấy ăn, vì ở đây không còn đâu mà trông mong đi ăn cơm chỗ khác được. Nhà ở toàn là nhà sàn, trên người ở, dưới sàn nuôi lợn (heo) gà, vịt, mùi hôi bốc lên không thể chịu được, hai bên vách họ lấy vỏ cây ghép lại từng mảnh buộc lại làm tường, có khi giời mưa nhà giột chạy quá chạy giặc trong nhà.

Tiếng nói của họ cũng phải uốn lưỡi như tây đen. Tiện đây tôi xin chép lại 25 chữ cái của họ.



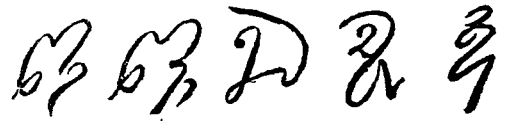
Nô mô pút thia giô



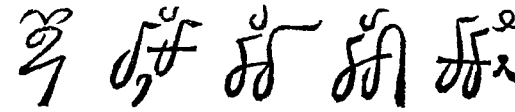
Sắt thùng o a ất



Ấy ốc âu rức rư



Lức lư ai ay oa



Ăn âm om ăm as

Còn chữ viết cũng như lối chữ viết của Siam và của Tây đen nhưng lối đọc khác nhau.

Lưu-đình-Thiện
Radio Réam Cambodge

TRÓT NẶNG LỜI THỀ

Hương lan thoảng trước rèm phai lạt,
Mảnh trăng suông mặt nước nổi chìm.
Mịt-mù tăm cá, bóng chim,
Chữ tình nỡ để ưu-phiền cho ai!
Chàng chẳng nhớ mười hai năm trước,
Hẹn cùng nhau dàng buộc giải đồng.
Chàng đi nam, bắc, tây, đông,
Để cho thiếp chịu phòng không một mình.
Sao chàng nỡ phụ-tình thế nhỉ?
Ai khâm-trù? Ai kẻ cô-phòng?
Phụ-tình có gặp tình không?
Thiếp đây thôi cũng dằn lòng làm khuây.
Bóng xuân-quang chim bay ríu-rít,
Giọng véo-von khăng-khít chữ đồng.
Sớm chiều một ổ thung-dung,
Cùng nhau quên cả lạnh-lùng hôm mai.
Tiết giời hạ chim bay khuya sớm,
Chim kiếm mồi, chim mớm con thơ.
Lần-lần ngày tháng thoi đưa,
Cùng nhau đã lỡ bao giờ lia nhau.
Rồi ra nữa giời thu mưa gió,
Một lứa đôi sửa tổ hôm mai.
Phòng khi ngày ngắn đêm dài.
Cùng nhau lo-liệu trừ mồi qua đông.
Mùa đông dẫu lạnh-lùng sầu-thảm,
Nguồn ái ân đằm-thắm như xưa.
Ở nhà đủ ấm đủ no,
Cùng nhau còn tưởng, còn mơ nỗi gì?
Chàng chẳng sét chim kia còn thế.
Tấm thân em chàng để bơ vơ.
Những là ra ngẩn, vào ngơ,
Chỉ vì ghi-tạc năm xưa đá vàng.
Lời đã bạc, sao chàng nỡ bạc?
Thiếp một niềm mong được sum vầy.
Mà chàng rong-ruổi đó đây.
Bụi hồng nỡ để đắm-say cho đành!
Thiếp chẳng phải bạc-tình bội-nghĩa,
Đã hẹn nhời, khôn nhẽ ăn nhời.
Còn non, còn nước, còn giời,
Còn chàng, còn thiếp, còn nhời thề xưa.
Ấy lòng thiếp bao giờ cũng thế,
Mà lòng chàng hồ dễ khác sao?
Chàng ơi, bỏ liễu theo đào,
Để cho liễu ủ, liễu rầu, liễu phai!
Rủ cha mẹ một hai cưỡng ép,
Niềm thủy-chung, lòng thiếp không sờn.
Cô-đơn, đành chịu cô-đơn,
Kể làm chi nữa, nguồn cơn gót đầu.
Nghĩ lắm lúc muốn theo cảnh phật.
Nhưng cửa nhà ruộng đất ai trông?
Vả lòng còn chút chờ mong,
Xuân qua, hạ tới, thu đông kịp thì.
Đường ngang dọc chàng đi đã vậy,
Bước nhỡ-nhàng nhớ lấy nhau không?
Chàng ơi, ngày hạ, đêm đông,
Thiếp chờ, thiếp đợi, thiếp mong, thiếp tìm.
Thân bồ-liễu lạc miền sầu khổ,
Bể tương-tư muôn thủa sóng vùi.
Tấm thân liễu với cõi đời,
Chết già chẳng chịu lỗi nhời non sông.

NGỌC-KINH

Phùng-huy-Kính

Ngày tết năm nay nhân khi anh em họp mặt, trong bạn tôi có anh Năm nói một câu truyện về cá bể. Xin thuật ra đây để cống hiến chư vị độc gỉa nhàn lãm. Ngày mồng ba tết năm Tân-Mùi anh Năm nói có quen tụi người Nhật-Bản hai tháng nay họ mới đem sang một cái tầu để đánh cá thử ở ta đây, nếu đánh được nhiều thời họ lại càng đem sang nhiều nữa, hiện ba tháng nay mới một tuần-lễ cái tầu ấy tải về được 5.000 cân (kilos) cá tươi mượn phòng-lạnh ở bến tầu Saigon để bán (cái phòng-lạnh ấy rẫu trời nắng như thiêu như đốt mà người ta bước vào còn khoug chịu nổi với sức lạnh!) Cá bán mỗi kilo được sáu cắc (0$60) tính ra năm nghìn cân được cả thảy 3.000$00 một chủ nhật được 3.000$00; một tháng được 12.000$00; một năm được 144.000$00...

«Có phải trong một năm những cái tiền bán cá cho người Annam mình tính ra anh Nhật đã được một cái tầu là 144.000$00 còn cá anh ấy ăn đi không kể lại cá nhỏ anh ấy nấu dầu đằng khác, bã cá nhỏ đã nấu dầu rồi lại bán cho những người làm ruộng thay phân bón lúa mà người Nhật họ có chịu chuyên một cái lợi-quyền ấy mà thôi đâu. Họ còn làm những việc đồi-mồi, san-hô, hạt-trai nữa chứ, ấy chỉ mới có một cái tầu mà lợi-quyền đã được như thế sau này họ còn đem sang trăm cái, ngàn cái thời cái lợi-quyền lúc ấy còn biết đâu mà nói cho cùng được!

« Than ôi! nước ta lợi-quyền khai-mỏ và đồn-điền ở rừng thời đã đành chịu người ta; lợi-quyền buôn-bán ở trung-châu, thời lại chịu người khách, lợi-quyền đánh cá ở biển tương lai có lẽ lại chịu người Nhật nữa chăng? Anh em chị em ta nên mau mau tiến - thủ, có lẽ nào cứ ngồi dương đôi mắt mà nhìn được mãi ư?

Từ tỉnh Quảng-yên ngoài Bắc cho đến tỉnh Hà-tiên trong Nam duyên hải giải biết mấy ngàn cây số lợi-quyền biết bao nhiêu, tôi tính lại còn lợi hơn ở rừng với ở trung-châu nhiều, thế mà không có mấy ai chịu để ý chi hết, thực đáng tiếc thay!...

VŨ-TRANG *Saigon*

THUỐC SỐT RÉT NGÃ NƯỚC

Này ai nên nhớ trước khi đi,
Nước độc đường rừng chẳng sợ chi,
Kinh-nghiệm gia-truyền thuốc *Sốt Rét*,
Xin tìm cho được hiệu *Liên-Huy*!!!

Hiệu Liên-Huy số nhà 68 phố Hàng-Trống
(Rue Maréchal Foch) Nam-Định.

Giá mỗi lọ 0$25

VIỆT-NAM NHỊ-THẬP THẾ-KỶ

Xã-Hội Ba-dào-ký

CÁI BÚA CON

... Nó khác hẳn mọi ngày, cái quang-cảnh hôm ấy ở trên bờ hồ Tây.

Xương sớm chưa tan, vừng đông vừa mọc, thì, ở cuối con đường Cổ-ngư, gần nhà thuốc-lá, người ta sô-đẩy nhau, chen-chúc nhau, đánh-đập nhau để xem hai cái sác một người đàn ông, và một người đàn bà nằm song-song trên bờ hồ.

Lại một vụ án-mạng!

Phải chăng? là trộm-cướp! Thì sao đôi hoa tai đầm' cái « mề-gà » trong có sáu cái giấy năm đồng vẫn nguyên, mà, ở túi người đàn ông, cái ví « lập-lắc » vẫn còn, không thấy mất?

Trên cái nệm cỏ ủ-rũ mà buồn rầu, lúc ấy còn đẫm hạt sương đêm xuống, hai cái sác nằm cạnh nhau, cứng đờ.

Ai trông thấy cũng phải lấy làm kinh hãi.

Mặt người đàn-ông tím bầm, như bị đánh; đầu người đàn-bà gục xuống, mà, ở bên mỹ tay trái, trong một chỗ lũng, sâu hoắm mà xám xanh, một thứ nước vàng ri rỉ chảy ra rồi giòng-giòng nhỏ xuống cái mồm há hốc, đôi hàm lúc ấy đã tím bầm ...

— Chắc, lại chuyện tình! Người đi xem nhìn vào, lảng ra rồi nói nhỏ với nhau như thế.

. . . . . .

Dư luận sôn sao.

Mà, cái án-mạng ấy, dằng dẵng bốn tháng giời vẫn chửa thấy ra manh mối. Nó dần-dần bẵng đi, toan, có một ngày không vơ-vẩn ở trong óc người ta nữa, thì, một bnổi sáng kia, có một người thợ-mộc trẻ-tuổi, bác Quang, nhà ở dốc đường Yên-Phụ, ung dung ra thú tội ở dữa tòa.

— Anh là thủ-phạm vụ án-mạng ở Hồ-Tây đêm mười tám?

Tra hỏi đã nhiều, nhưng, trước sau, người trẻ-tuổi ấy chỉ nhắc đi nhắc lại cái câu ngớ ngẩn: « Bẩm quan lớn.... con xin nhận là con giết họ..... Con giết họ, ấy là bởi tại con muốn giết..... »

. . .

II

Anh can tội giết người .... anh điên! Người thông-ngôn đặt cây bút xuống bàn, rồi lại trợn mắt lên, nói tiếp:

— Bây giờ quan-lớn ngài hỏi: Anh còn muốn kêu gì về vụ ám-sát mà anh là thủ-phạm nữa không? nói!

Bác Quang đứng giậy.

Gầy còm mà sanh sao, cử-chỉ khoan-thai, ăn nói có phần giõng-dạc, bác Quang đứng vòng tay ở trước viên Thông-ngôn, lúc ấy, bút chì gài tai, đương giương mắt nhìn người bị-cáo.

— Bẩm quan-lớn . . . con không phải là người điên như người ta tưởng lầm... Bây giờ sống không còn mấy, chết sắp đến nơi, con xin kể hầu quan-lớn hết cả đầu đuôi, tự-sự:

Thưa quan-lớn con giết người đàn-ông và một người đàn-bà ấy, vì họ, trước là bố mẹ con.

Cả tòa, ngạc nhiên, đều nhìn chòng-chọc vào người vừa nói.

— Vâng, phải ! xin quan-lớn nghe con rồi sử !

— « Mẹ con vừa sinh con được một ngày thì vội đem cho người khác.

Mới mang tiếng khóc oe-oe, nào con đã làm gì nên tội mà mẹ con nỡ để cho từ đấy về sau nếm đủ mọi mùi tân-khổ trên trần, mang một cái nhục rất lớn vì là con " chửa hoang ", vì là " đứa trẻ không cha không mẹ " con nhớn lên, thành-thử lúc nào trong óc cũng có một đám mây đen bao bọc. Con nhục, con nhục, con buồn rầu : ai ai cũng khinh bỉ con, ghét bỏ con, chế riễu con là đứa trẻ không cha không mẹ.

Khốn nạn ! con lại là một người học-trò thông-minh ! Than ôi ! cái bước tương-lai của con sẽ đẹp đẽ là nhường nào, nếu cha mẹ con không có cái dã-tâm ruồng bỏ ?

Cảm súc quá, người trẻ tuổi vừa nói đến đấy thì bỗng nhiên ở mắt có hai giòng nước từ từ giỏ xuống.

Phải, cha mẹ con có công sinh ra con thật, nhưng thưa quan-lớn, xin ngài xét lại cho. Đời con, khốn nạn ! nào có chút gì là sung sướng ? Cha mẹ con bỏ con thì tất cha mẹ con là quân-thù của con.. Họ đối với con, thế là có can một tội nặng tầy trời, một cái án tối vô nhân-đạo.

Một người bỗng không mà mang tiếng xấu, tất phải trả-thù người đã nói xấu mình, người bị mất cắp, cái lý-đương-nhiên là phải dùng võ-lực mà lấy lại những đồ đã mất.

Người bị lừa, giết người đã lừa mình, người bị hành-hạ, giết người đã hành-hạ mình, người bị nhục, giết người đã làm nhục đến mình, vậy mang tiếng xấu, bị mất cắp, phải lừa, bị hành-hạ, chịu nhục, hiển nhiên là con phải trả-thù !

Con giết họ. Ấy là một cái quyền.

— Quyền gì lại quyền đi giết người ? Mà người ấy lại là cha mẹ ? Người thông-ngôn hất hàm hỏi gọn lỏn một câu như thế, rồi nói với quan chánh-án một hồi-lâu tiếng pháp.

— Anh cứ nói !

— Quan-lớn, ngài bảo con giết cha và mẹ ? Không ! Hai người ấy có phải là bố mẹ con đâu ! Nếu bảo là bố mẹ, thì con xin hỏi : " sao họ lại cho con là một cái đồ vật đáng sợ, nên vứt đi ? Sao họ lại cho con là cái " bướu ? ".

— Bẩm quan-lớn họ... chẳng qua là chỉ muốn tìm lấy một cái thú vui ích-kỷ. Tìm một cái thú vị như thế, họ có ngờ đâu bỗng lại có con ! Có con họ không chịu đem tâm giấy bảo, họ trừ con đi, vậy, sao, đến lượt con, con không có quyền trừ họ ? ".

— Đừng có giằng giai lắm ! Quan-lớn ngài hỏi về vụ án-mạng thôi, về vụ án-mạng thôi, nghe chửa ?

— Bẩm vâng . . . . . Đã hai năm nay, người đàn-ông kia thường hay đến nhà con mua hàng. Ông ta chỉ đặt khung ảnh và mua ghế, bàn ; được ông khách hỏi, con làm quý ; mà gặp anh thợ khéo ông ta cũng lấy làm ưng, thành thử một đôi khi, hai người chúng con cũng có ngồi nói chuyện với nhau vui vẻ.

Bắt đầu sang đến năm nay, ông khách ấy không đến nhà con một mình.

Ông thường hay đi với người đàn bà một người đàn bà đã có tuổi nhưng mà đẹp

Mới vào đến cửa hàng, thấy con, người đàn bà ấy, hôm đầu hốt-hoảng mà như kinh-sợ ; bà ta không được tự-nhiên ; ngồi trên ghế, bà ta thường đờ người ra, mà nếu con có ý trông, thì bà ta lại có ý hay nhìn trộm con không hiểu làm sao cả. Con cứ tưởng bà ta giở người.

Vào khoảng dữa tháng sau, con lại thấy bà ấy lại. Lần này bà mua thật nhiều hàng, ngồi suốt ngày ở nhà con, chuyện này sang chuyện khác, rồi .... lại đem cha mẹ con và đời con nói to lên.

" Chắc người này là mẹ ta rồi ! " lúc ấy con bỗng nghĩ thầm như vậy.... Từ

hôm ấy trở đi, con bắt đầu để ý đến bà khách mới. Con hỏi thăm người làng. Bà khách ấy, à! chả hóa ra đã có một đời chồng trước! Láng riềng con, họ thì-thầm nói nhỏ với nhau: "Khi người chồng trước còn sống, hai "anh-chị" này vẫn cùng nhau đi lại"

Con đợi. Một buổi chiều kia, hai người ấy lại đến nhà con mua hàng. Bà ta có vẻ không yên, hôm ấy, con không biết vì sao cả. Lúc sắp về, bà có bảo con rằng: "Bác là người thợ khéo, chăm chỉ mà hiền-lành, tôi cũng lấy làm mến lắm, Sao không lấy vợ đi để cho tôi mừng?"

Con gượng cười.

« Bà lại tiếp: « Lấy vợ bây giờ khó lắm, phải kén chọn cho cẩn-thận mới khỏi cái nỗi hờn duyên tủi phận. Cảnh ấy tôi đã trải qua rồi, biết lắm..... Bây giờ, của cải nhiều, nhưng con cái vẫn chưa có người nào cả, tôi muốn giúp bác ít nhiều lấy vợ, bác bằng lòng hay không?»

Bà vừa nói vừa để vào tay con một chiếc phong-bì gián kín.

Chiếc phong-bì ấy, không cần bóc ra, con cũng biết là trong đựng tiền.

Con bèn nhìn thẳng vào mặt bà mà hỏi: « Bà có phải là mẹ tôi không? thưa bà!»

Bà ta rú lên, lùi lại ba bước rồi giơ hai tay mà che kín lấy mặt,

Ông khách, thấy thế, bèn sấn lên trước con, chợn mắt hỏi một cách rất là khinh bỉ: « Anh điên đấy à?» Rồi thì ông ấy đỡ bà ta, lúc ấy đương nức nở khóc. Họ định đẩy cửa bước ra thì con vội tiến lên, mạnh bạo mà hỏi to lên rằng: «Hai người là bố mẹ tôi phải không? nói!»

Họ không trả nhời.

Năm phút sau, họ bắt con mở cửa.

—Mày có mở hay không thì bảo! tao gọi đội-sếp cho người ta bắt mày ngay bây giờ.

....Con mở cửa

Họ từ từ đi ra. Con trông theo, trông theo mãi đến khi hai người ấy đều mất cả ở trong bóng tối....

Vào, con vật mình nằm xuống giường. Con nghĩ, thì than ôi! bỗng nhiên con thấy con vừa mới là thằng bé chửa-hoang đứa trẻ không cha không mẹ.

Tức, giận, buồn, sợ, lúc ấy bèn sôi nổi ở trong cõi lòng con, một người khốn nạn; con liền đứng phắt giậy, mở cửa, chạy theo hai người.

Rón rén đi trên cỏ, con hết sức làm cho họ không nghe tiếng.

Trong khoảng đêm khuya tịch-mịch. lạnh-lẽo mà thê-lương, con nghe thấy cha con bảo mẹ con rằng: «Mợ giại lắm... tôi đã bảo đừng cho nó mà.....»

Con vội chạy đến trước mặt hai người mà van lơn: Phải rồi! hai người là cha mẹ tôi rồi! hai người là cha mẹ tôi rồi!.... Đã bỏ tôi một lần cha mẹ ơi! cha mẹ nỡ nào lại muốn hất-hủi tôi lần nữa???

Con cúi đầu ở trước mặt hai người, không ngờ cha con bỗng dơ thẳng cánh mà dấm con vào mặt.

Con không còn biết gì nữa.

Sờ ở người thấy có cái búa con, con liền lấy đem ra chống-cự.

Mẹ con kêu rầm lên. Con bưng miệng lại. Rồi, con đánh cả hai người không biết chán. Họ lăn ra trên đường; không nghĩ ngợi gì, con bèn quẳng họ xuống hồ, rồi, từ-từ bước một, con trở về nhà đi ngủ...

* * *

Người trẻ-tuổi nói song, ngồi xuống ghế, đưa mắt nhìn chung quanh mình, rồi khoanh tay lại để đợi Tòa tuyên án.

— Thì sẽ ra thế nào? cái án ấy!

Người ta hỏi, nhưng vẫn chưa biết trả ra sao.

VŨ-BẰNG

TIỂU - THUYẾT

(Hà - thành Nữ - Sỹ)

Tôi nhớ đích rằng năm ấy tôi mới có mười chín tuổi. Cái tuổi mười chín, như hoa xuân đương nhị, như giăng tròn đương gương, các ngài phải hiểu cho rằng là cái tuổi dễ chịu nhất. Giai gái mười chín tuổi, đều dễ thương, nên thương cả.

Tôi đỗ *Sơ-học-pháp-việt*, tiếng đồn ầm học giỏi. Chiều ra phố chơi mát, tưởng hình như ai cũng chỉ trỏ vào mình mà thì-thào với nhau:

— Kìa ! Cậu ấm *Căn* con cụ lớn *Tuần* mới đỗ.

Khốn nạn ! tôi tưởng thế là danh-giá ; chứ ví họ có khen thế thật, tôi cũng nên lấy làm xấu hổ thời phải, vì con nhà giòng giõi thi-thư, mà đầu to bằng cái giành, mới đỗ được cái bằng cỏn con thời vênh vảo cái gì.

Tôi thi vào trường *Bảo-Hộ*, hỏng kỳ vấn-đáp. Cha tôi định cho tôi về ở nhà. Nhưng tính tôi không chịu được cảnh tiêu-điều các tỉnh nhỏ, nhân có nhà ở Hà-nội, tôi xin về ngay ở Hà-Thành lấy cớ để học tập với các anh em bạn.

Tôi thích quốc - văn. Ngày còn đi học, các bài luận quốc-ngữ của tôi làm thường được cụ *Giáo* khen ngợi ; bạn bè cũng tặng cho cái tên « anh văn-sỹ ». Độ này, nhân rỗi việc, tôi viết bài gửi báo-chương, được tòa soạn đăng cho,mình cũng tự đắc là « nhà ngôn-luận » thực càng ham viết.

Tôi ở *Hà - nội*, lười học nhưng chăm chơi. Ngày được mục-kích những đóa-hoa biết nói bầy ở các phố, thời tối về nằm ngủ cũng hồn bướm mơ-màng năm canh.

Xin thú thực rằng tôi không thạo và không có can-đảm như các bạn về khoa chim gái. Họ bạo lắm. Hễ thấy một cô nào, cứ là con gái thời thôi là buông lời ướm ý, đẳng hắng ném thư, hoặc mua hàng, để giả vờ bỏ quên quyển sách hay tờ báo trong có bức thư - tình. Tôi thời dử thính cũng chả dám làm đường - đột như thế, nhỡ người ta mắng cho thời bêu ! Nhưng xem ra, các tiểu - thư cũng hiền-lành ngoan-ngoãn lắm. Không những không mắng ai, mà lại còn nhìn trước nhìn sau, nếu không có ai trông thấy, là cầm cái thư bỏ tọt ngay vào túi . . ! nhanh như điện . . . ! Các cô thực là rộng lượng hải-hà, giầu lòng bác-ái ! Bởi vậy các bạn tôi, anh nào cũng có một cô nhân-ngãi, nào cô 51, nào cô 96.

Trước họ còn chim nhau bằng cách "*Hàm-thụ*" như thế, rồi chẳng bao lâu, có ngay cuộc " *Biểu-tình* " bí - mật. Nhậy quá, thực là nhậy ! Trông người mà ngẫm đến ta, mà mình tự thương thân-thế như ao bèo gió thu.

Nhân độ ấy ở báo, có một nữ-sỹ bàn về vấn-đề *Nam-Nữ bình-quyền*, rồi dư-luận sôi lên sùng sục, tán - thành, cổ - động, công-kích. Tôi chối kệ biết *Nam-Nữ* bình-quyền, đối với xã-hội hay dở thế nào, nhưng đối với riêng tôi, thời thực là có ích, vì tôi định lợi dụng cơ - hội để đạt mục-đích riêng. Tôi bèn viết bài lai-cảo, ký tên là *Minh-Châu* nữ-sỹ. Thế là tôi nhờ tờ báo để nói truyện chay với gái vậy !

Tôi hay đấu - dịu dẳng - co với một cô tên là *Kim-chi*. Tôi lấy làm đắc-trí thầm, vì *Kim-chi* phải ra công gào thét, cãi nhau với một nữ-sỹ-đực là tôi, có gì đâu, những bài của tôi, độc vị giọng nói ngang, nói bướng, chính tôi cũng biết là không tiêu được, thế nhưng tôi chỉ cốt cho họ bẻ lại để kéo cho dài cuộc cãi nhau. Họ có ý đâu ; rồi ba bốn nữ-sỹ khác vào hùa với nhau, nhao-nhao lên mà bẻ tôi ! thế là phải lừa cả sốc !

Xem ra nội trong đám ấy, có *Kim-chi* ăn nói hoạt nhất. Tôi đoán là một cô

Giáo, không thời ít ra cũng là một *Tân-nữ-lưu* có học - thức tư-tưởng. Văn-chương của *Kim-chi* không gọt dũa nhưng nhanh mà hoạt. Tôi tin ngay rằng hẳn cũng có cái lượng hải-hà, cái lòng bác - ái như phần nhiều các cô khác. Thế là tôi soay tư-tưởng.

Phải. Nói truyện với gái, mà phải gọi là bà chị, xưng là em, thời các ngài tưởng còn thú quái gì ? vả nào có truyện ôn-tồn đâu, lại cãi nhau với sỏ mát nhau thời còn tình nỡm gì ?

Một hôm, có người bảo tôi rằng :

— Tồi qná, lão cử *Hạc-Thánh* thế nào mà vớ ngay được con giáo *Lăng* !

— À, tại đăng vào báo nó chứ gì !

— Thằng *Bạch-Ngọc-Đàn*, lên mặt mô-phạm đạo-đức, cũng soay được một thị nữ-học-sinh vì một bài văn đăng báo ! Họ thế cả đấy, anh ạ.

Cái câu "*họ thế cả*" làm cho tôi vẩn-vơ mãi. Kết cục, bao hy-vọng của tôi đổ sô vào cả *Kim-Chi* nữ-sỹ. Tôi bèn hỏi dò chỗ ở của nữ-sỹ ở trong tòa soạn rồi ngay chiều hôm ấy, tôi diện rất sang, cạo mặt, đánh phấn, bơm nước hoa nghênh ngang qua nhà cô để xem mặt.

Chà ! có sai đâu, *Kim-Chi* qủa là một vị sao ! khăn nhụng, áo mùi, giầy cườm, móng tóc gáy sòe ra, trông dễ thương qúa ! Tôi tưởng như một chàng thiếu-niên công-tử như tôi mà đi đôi với một vị thanh-tân nữ-sỹ như *Kim - Chi*, thời đâu cũng phải khét, đến phố nào làm tăng giá-trị phố ấy lên, và hẳn vô số thằng ghen !

Tôi thấy dung-nhan *Kim-Chi* mà sửng sốt cả người, chân tay mềm đi. Không trách cái sắc khuynh-thành nó làm cho khuynh - gia được cũng phải.

Tôi lượn qua nhà *Kim-Chi* hai ba lượt, toan vờ vào mua hàng, thời vừa gặp cô đi ra phố, nhẩy tót lên xe, chạy nhẹ như gió. Tôi được dịp may, định bay xe theo hút, nhưng đen qúa, phố hết xe, chả nhẽ lại cắm cổ chạy theo ! Không coi được. Tôi đành nuốt sầu, thất-vọng lủi thủi về nhà.

Thế là tôi đã có phúc biết mặt *Kim-Chi* rồi, chỉ còn việc gắn bó nữa là song.

Tối hôm ấy, tôi nghĩ một bức thư rõ dài rất văn-chương để gửi cho *Kim-Chi*. Tôi thú thật rằng tôi đội tên là *Minh - Châu* để đăng báo trêu nhau chứ kỳ thực tên tôi là *Trần-văn-Căn*, con quan *Tuần*, nhà giầu, ở phố ấy phố nọ, từ khi được trộm liếc dung-nhan cô, thời tương - tư chả ốm cũng sầu. Rõ khéo quá cái lý-lịch tôi, cái gia-phả tôi, ai khảo mà xưng ? Thằng con giai đi chim gái mà đê - tiện đến thế thời nhục quá ! Kết cục, tôi bảo từ nay, nếu định cùng nhau đàm - đạo, thì xin đừng đăng báo, cứ viết thư riêng có lẽ tiện hơn.

Hôm sau, qủa nhiên tôi tiếp được thư hồng trả lời của *Kim-Chi*. Các ngài có đoán được cái vui sướng của tôi không ? Tôi đọc đi đọc lại đến thuộc lòng, thuộc lòng mà vẫn chưa chán. Thích nhất là tuy trong thư lời lẽ rất nghiêm-trang, nhưng lại thơm sặc mùi nước hoa ! Chết chưa ! không phải thư tình sao lại thơm thế ?

Đại-khái trong thư nói cô đã biết tiếng tôi từ lâu, vì vẫn được nghe đại-danh. Giời ơi ! đại-danh, xin các ngài nhớ cho ! trên báo chương. Nay tôi tuy ký tên là *Minh-châu* nữ-sỹ, mà cô vẫn ngờ là giọng văn tôi, không những thế, nữ-sỹ lại còn thông-thuộc cả nhà cửa tôi nữa. Thế thời nếu *Kim-Chi* không phải là tri-kỷ của tôi sao, đối với tôi đã có cái cảm-tình sẵn-sàng ấy ? Cuối thư nữ-sỹ bảo từ nay đừng đăng báo thời xin vâng, nhưng nếu thư đi từ lại thì không tiện, vì sợ người ngoài ngờ - vực nọ kia chăng. Vả cổ-nhân có câu : *Nam nữ thụ thụ bất tương thân*, thời xin đừng thư từ gì nữa, nhỡ tôi không nhận được trả lời, thời lại trách nhau là bất-nhã.

Ấy, từ đấy mà đi, hai đội quân đang sung-đột nhau kịch-liệt trên mặt báo. bỗng đình-chiến,

Nhưng đình-chiến thì phải đề-huề mới phải chớ ! Tôi đọc song thơ mà khen thầm *Kim-chi* là người đã có sắc mà lại có tài, có đức. Hiếm có thay ! Nhưng bỏ ra thời tiếc. Tôi bèn đánh bạo viết bức thư nữa, bẻ phắt câu nam nữ bất tương

thân là hủ, cổ-động bọn thanh-niên tân-tiến không nên quá chấp-nệ, phải hợp sức nhau mà làm cách-mạnh phong-tục mới được. Trong thư này, tôi tuy dở giọng triết-lý, nhưng thỉnh thoảng gõ đến chữ tình luôn.

Thế nào mà tôi lại tiếp ngay thư trả lời của *Kim-chi* ! vậy các ngài bảo còn sao trách được cô là bất nhã. Cái thư này người vú-già mang đến. Người vú ấy, tôi coi như một vị ân-nhân trong cuộc ái-tình của hai chúng tôi. Thường tôi cho tiền luôn, trước sau mất cũng khá. Mỗi bận đưa thư, vú ấy lại kể cho tôi nghe truyện *Kim-chi*, những là yêu tôi, nhớ tôi, mà sinh vơ-vẩn, lược thưa biếng chải, gương tầu biếng soi.

Vú-già kể qua là *Kim-chi* còn hai cha mẹ và một người anh. Người anh thời lêu lổng chơi bời, du côn, ác tợn cả nhà ghét. Còn *Kim-chi* thời ngoan-ngoãn, cha mẹ nuông chiều, hơi sổ mũi dức đầu thời ông bà chạy nháo lên về thuốc. *Kim-chi* không bao giờ ra cửa đứng ngóng giai, cả ngày cặm-cụi xem sách viết văn. Có lẽ bởi thế, nên từ ngày ấy, tối nào tôi qua cửa nhà *Kim-chi* cũng không được gặp bao giờ.

Ngày trước, có người bảo tôi rằng :

— Gớm, các tiểu-thư càng ngày càng tệ, chỉ ngồi ruỗi ra mà ăn rồi viết thư cho giai mà thôi ! Anh không nên lấy vợ *Hà-nội* ; nhất là bọn tân-nữ-lưu lại càng khó tin lắm. Bình-quyền gì chúng nó ? chúng nó chỉ quảng-cáo cái tên để đắt chồng mà thôi !

Bạn tôi phán-đoán quá khắc, chứ đã làm gì đến thế ? Tôi có thể làm trạng-sư bênh các cô, và xin dẫn ngay *Kim-chi* ra làm chứng. Câu ấy là truyện của bạn tôi nói riêng với tôi, chứ nhỡ mà đến tai các tiểu-thư, thời bạn tôi tất bị một phen kéo tai chết. Nhưng ai ơi ; trước khi kéo, hãy xin phép lương-tâm đã, kẻo a-dua để lấy sỹ-diện sằng mà kéo, thời bạn tôi đến đi đời mất thôi. Tội nghiệp !

Những thư-từ của tôi gửi cho *Kim-chi* toàn là cái bả để giắt *Kim-chi* vào cạm cả chắc các ngài cũng thừa hiểu cái mục-đích của anh con giai chim gái. Một ngày kia, mục-đích đã đạt, thời thôi, ếp truy-phong, xin bái-ngảnh ái-tình ! cho nên không có giai gái nào nhân tình nhân ngãi với nhau đến già bao giờ. Thế nhưng bao giờ bên con giai cũng phải dùng những nhời đường mật để vờ tình cuộc dài-lâu, các cô nhẹ gia là mắc tuốt.

Tôi hiểu cái tâm-lý ấy cho nên tôi cứ cái chương-trình ấy mà tiến-hành. Thư-từ trước còn đứng-đắn, sau lả-lơi dần ; có khi bịa ra cái chim-bao đêm qua, cùng *Kim-chi* đi chơi buổi tối, để tỏ cho *Kim-chi* biết lúc nào mình cũng nghĩ đến mà thành mộng, và để dò ý *Kim-chi* ra sao. Cái chiêm bao thứ nhất còn là đi chơi, nói truyện triết-lý văn-chương. Cái chim bao thứ hai, đã pha mùi tình-tự nhẩm-nhí.

Kim-chi trả lời thương tôi buồn, mà tiếc cái mộng thú-vị thế mà chỉ có mình tôi được thấy. Tôi hiểu ý biết là *Kim-chi* cũng ước-ao một ngày kia được gặp tôi để nói truyện.

Một hôm tôi viết thư cho *Kim-chi* rằng tôi sắp phải ly-biệt trong vài tháng để về quê. Tôi nói thế là để xem ý *Kim-chi*, thời ra cô viết trả lời tôi bốn trang giấy đặc, rất cảm tình, bảo tôi nên tìm cớ mà ở lại, kẻo kẻ đi muôn dặm một mình xa sôi, mà người ở cũng lệ rơi thấm đá.

Thế thời *Kim-chi* thực bụng yêu tôi. Tôi bèn hỏi *Kim-chi* có dịp gặp nhau không ? Còn nhớ trong thư này, tôi gửi kèm cho *Kim-chi* một giọt nước mắt. Hẳn các ngài cho tôi là nhu-nhược dở-hơi. Thưa các ngài nhầm rồi, cái giọt nước mắt đó, là tôi vầy một giọt nước chè tầu vào giấy cho nhòe chữ để tỏ ra bụng nhớ, chứ nào có biệt-ly đâu mà nhớ, dù có biệt-ly thực đi nữa, thời chửa chắc đã nhớ nhau nào, huống chi là nước mắt !

Kim-Chi thời tỏ ý muốn trăm năm cùng

tôi, mà thực bụng tôi không thèm rước những cái nợ ấy về nhà làm gì. Chim nhau mà lấy nhau, thời chỉ tổ bỏ nhau sớm! Bởi vì hôn-nhân là một việc đứng-đắn, mong hạnh-phúc một đời. Thế mà cái việc đứng-đắn ấy bị vì một sự lừa gạt mà gây nên, thời cầu chi hạnh-phúc?

Kim-Chi trả lời, nghĩ tủi thân là phận gái, phải trong vòng thúc-phộc chốn gia-đình, từ ngày biết tôi, thực là chưa biết lời ăn tiếng nói tôi ra sao. Trong thư có hẹn tôi đúng bảy giờ tối hôm sau thời ra vườn hoa *Cửa-Nam*, đứng đợi ở chân tượng bà *Đầm-Xòe*, thời sẽ được gặp.

Được lời như cởi tấm lòng. Từ khi tôi nhận được thư, vội-vàng khấp-khởi ra đi. Đen quá! Cứ hết ông bạn nọ, lại đến bố bạn kia đến ám mãi. Họ nói toàn truyện phiếm, mình còn bụng nào mà nghe. Ruột thời nóng như lửa, mà hình như cái thư nó cứ nhẩy tanh-tách ở trong túi, thỉnh-thoảng vờ gật-gù nghe chuyện, đưa tay vào sờ túi, thời các bố ngỡ là đưa thuốc lá ra mời, cứ dình thò tay ra đỡ hoài!

Tuy vậy, tôi cũng được đến chỗ hẹn, đến nơi mới có sáu giờ rưỡi. Trong bụng hớn-hở như trẻ con vớ được cái bánh, tôi phải nhẩm sẵn những câu hỏi và câu trả lời. Tôi chờ đến bảy giờ, bảy giờ mười, bảy giờ rưỡi, bảy giờ bốn nhăm, rồi bảy giờ năm mươi, đến mãi tám giờ, cũng chẳng thấy bóng chim tăm cá gì cả? Tôi nóng ruột quá, đang bực rọc trách thầm ai sai hẹn, thời có một người đi lại, làm cho tôi nguôi hẳn cơn sầu. Người ấy không phải là *Kim-Chi*, mà là vú-già nhà *Kim-Chi*, đưa cho tôi cái thơ xin lỗi, vì ở nhà cô giở có khách, không thể đi được.

Hôm sau tôi lại tiếp thư *Kim-Chi* bảo rằng có dịp gặp nhau, nhưng phải xuống tận ngã tư *Trung-Hiền*, mà chờ vào quãng từ mười giờ đêm đến hai giờ sáng, thời thể nào cũng gặp.

Những dịp hiếm có ấy, không bao giờ tôi dám bỏ qua; vì lòng ước-vọng của tôi, những là thướt-tha lả liễu mắt được trông, thỏ-thẻ giọng oanh tai được nghe, ta sẽ thấy non *Vu* đỉnh *Giáp*, động *Thiên-Thai* sắp đón mời chàng *Lưu*. Cứ nhắm mắt lại là đã thấy đủ từng ấy cảnh bồng-lai như thế rồi.

Tuy hôm ấy giời mưa phùn, nhưng tôi chịu khó lò-rò đi ngay từ chín giờ, vì tôi sợ đồng hồ nhà *Kim-Chi* nhanh, hoặc đồng hồ nhà tôi chậm chăng. Tôi thấy xe nào đi qua cũng phải trố mắt lên nhìn. Thực là có công quá, ai ơi có thấu cho không? Cái hy-vọng của tôi trước thời dài, sau ngắn dần, đến lúc đồng-hồ chỉ hai giờ thời thật cụt hết. Nhưng tôi vẫn chưa nản lòng, vì *thế thượng vô nan sự, nhân tâm tự bất kiên*, vậy cứ mặt giầy kiên-tâm thời chim được gái, giời nào có phụ? Tôi đành đứng suốt đêm ở ngoài đường, ướt như chuột lột, lấm như chôn như vùi. Đến hơn bốn giờ sáng, tôi phải cuốc bộ về *Hà-nội*. Thực là một bữa mệt lử, nếu không sẵn sức khỏe, thời có lẽ ốm to rồi.

Tôi dận *Kim-Chi* đánh lừa tôi, nhưng không dám trách, vì trách thời còn mong « *nước-non* » gì.

Tôi nghĩ kế để gặp mặt *Kim-Chi*. Nhân có một hội kia cần tiền, tôi bèn viết một bản kịch, rồi cổ-động các tài-tử đem ra diễn. Tôi định đóng một vai, mà mời *Kim-Chi* giúp cho một vai nữ. Tôi tự biết là một việc nhờ phiệu, chứ các tiểu-thư khuê-các ta đã ai có can-đảm ra diễn-kịch? Kịch của tôi viết là một cái hài-kịch về ái-tình. *Kim-Chi* nhận ngay vai chính! Cái giã-tâm của tôi định lợi-dụng cuộc diễn kịch về việc nghĩa để một là được gần gụi *Kim-Chi*, hai là được tiêu tiền giời-ôi, chứ nghĩa gì mà nghĩa!

Cách độ mười lăm hôm sau, *Kim-Chi* cho tôi biết rằng hôm ấy cha mẹ và anh về nhà quê vắng cả, chỉ có một mình và vú-già ở lại mà thôi. Thế thời tự-do quá.

(Sẽ tiếp theo)

Nguyễn-công-Hoan

Y-kiến và tiêu-tức trong báo-giới

Loạn cộng-sản Trung-kỳ

QUẢNG-NGÃI. — Tại tỉnh Quảng-Ngãi cộng-sản nổi lên làm loạn, song quan trên dìn giữ hết sức, ngày 4 Février một tên cộng-sản diễn-thuyết để làm biểu-tình gặp phải quan quân bắt được giết ngay. Và cũng có nhiều tên cộng-sản khác bắn chết nữa. Cùng một ngày ấy bọn cộng-sản khác đốt mất hai cái nhà và đánh một người gần chết.

T.B.

Việc lính khởi nghịch ở Sơn-Tây

THƯỢNG-HẢI 19 MARS. — Việc lính khởi nghịch ở Sơn-Tây chưa dẹp yên vì tiền lương không giả được đúng hạn nên linh khởi nghịch. Người ta nói Phùng-Ngọc-Tường can thiệp vào việc ấy sáu nghìn lính khởi nghịch ở Hồ-Nam và phá đường hỏa xa. Quân đi dẹp bị chúng đánh thua.

Một cuộc biểu tình phản đối quốc-dân đảng :

BẮC-BÌNH 9 MARS. — Một số 50 học sinh phản đối quốc-dân đảng đến phá nhà báo Hua pei je-pao, đập cửa kính và bắn súng. Mười người bị thương trong số ấy có bốn người thợ sếp chữ bị trọng thương.

TIN VÂN-NAM

Tướng Long-Vân bị đánh đổ.

Vân-Nam-Phủ : 13 Mars 1931 Chính-Phủ tỉnh Vân-Nam vừa mới đánh đổ viên chủ tịch là tướng Long-Vân. Tướng Long-Vân đã đi về một nơi biệt-thự của tướng ấy ở Liêu-Dông (Tcheo-Tong) trong miền đông bắc tỉnh Vân-Nam các tướng Lou-Han (lưu-hán) Tchang-Fong Tchouen (Trương - phùng - Xuân) ; Tchou Siao và Tong Tchang Tong hiện nay chủ trương thời cục Vân-Nam đường bàn bạc để lập một chính - phủ mới không sảy ra việc lưu huyết gì cả. Kiều dân ngoại-quốc và nhân dân Trung-Hoa vẫn được yên. Hiện nay vẫn giữ được trật - tự, Ai nấy vẫn làm ăn như thường.

T.B.

TIN TRUNG-HOA

Tình hình Vân-nam

Có tin rằng vì các viên chức trong hội-đồng ủy-viên phân rẽ nhau, thì có mấy viên chức như Lư-hán và Trương-phong-Thư khởi nghịch chống nhau với Long-vân. Một số lớn quân linh của chính-phủ theo vào các tướng ấy song trong tỉnh vẫn yên.

Một việc thí nghiệm ít có

Vừa có tin rằng một ông thầy thuốc ở nhà thương Fbervvalde, lấy cái ống cao xu nhỏ xẻ rạch mạch mẩu ở cánh tay luồn cái ống ấy vào, rồi cứ đun cho ống ấy vào đến tận quả tim. Lúc đầu ống ấy vào đến quả tim, rồi ông thầy thuốc cứ đi từ buồng nọ sang buồng kia thì không thấy ngượng nghịu gì cả. Mà cái ống cao xu đi từ mạch máu cánh tay đến quả tim chỉ mất có hai ba giây đồng hồ thôi. Ông lang y này thí nghiệm như thế cốt để tìm cách tiêm được vào đến quả tim một cách rất nhanh chóng, chẳng rõ việc thí - nghiệm này rồi có kết quả gì không.

T. B.

Chữa bệnh bằng ánh-sáng

Ở trong vũ-trụ không có cái gì là nhà khoa-học không để ý đến. Từ con vi-trùng là vật rất nhỏ, cho đến ngôi-sao trên giời là vật rất huyền-bí, cái gì đã lọt vào mắt là nhà khoa-học không bỏ qua, lắm cái ta trông quen cho là tầm thường, mà nhà khoa-học lưu tâm nghiên-cứu.

Cũng vì tính tò-mò ấy, mà khoa-học ngày nay mới được rực rỡ vẻ-vang. Đến ngày cái tia-sáng mặt-giời ai bảo là có mầu sặc sỡ, thế mà nhà khoa-học ở trong buồng thí - nghiệm đã lột hết được cái bí-hiểm của cụ trời. Họ đem phân chất ánh sáng (rayon) nhờ thế mà ta biết được trong ánh sáng mặt trời có bảy mầu hợp lại : tím, nâu, xanh-nhạt xanh-thẫm, da-cam, vàng và đỏ.

Bảy tia sáng có ích gì không ?

Họ sét ra rằng: các tia-sáng có thể

thấm vào da ta được : tia vàng thấm sâu vào thịt ta lắm, 6 phân, tia-sáng-đỏ thì sâu hơn và tia-xanh thì vào được 3 phân.

Vì ánh-sáng mặt-trời có tính sát trùng và chữa được nhiều bệnh, nên các nhà y-học thường khi bắt bệnh nhân phải ra phơi một lúc ở ngoài nắng gọi là tắm mặt trời (bain de soleil).

Họ lại xét ra rằng : tia-sáng rất tím (ultra-violet) có cái công-dụng rất về khoa chữa bệnh. Họ mới chế ra một thứ đèn có thể chiếu ra toàn những tia-sáng-tím ấy, mà cái đèn ấy để cách bệnh nhân xa gần cũng tùy từng bệnh, có bệnh thì phải để gần da, để cho tia-sáng đó làm cho đỏ da mà có khi họ để cách xa chừng 1m50. Tất cả người lúc bấy giờ đều bị tia-tím chiếu vào mắu, thần kinh và các hạch trong người đều chịu ảnh hưởng của tia-sáng đó. Sau khi đã chiếu cho người ốm rồi, thì các cơ-quan của người đó sẽ hấp thụ nhiều chất vôi và chất lân (phosphore)

Người gầy còm mà không nhớn được xương cốt mềm-mại, là cũng bởi có ít chất vôi và chất lân, họ dùng tia-tím đó mà chữa, kết quả được mỹ-mãn.

Hiện nay ở bên Mỹ và Pháp đã đem phương-pháp đó để chữa bệnh-nhân. Sau khi bệnh-nhân đã khỏi đem chiếu quang-tuyến, thì biết rằng xương cốt cứng hơn trước.

Bằng một thứ ánh-sáng ấy người ta lại dùng để chữa bệnh ngoài da.

T. N.

Thuyết trường-sinh rất mới

CỦA MỘT THẦY THUỐC ĐỨC

Người ta có thể sống được 4.800 năm

Trước nay đã có mấy nhà khoa-học nghĩ ra thuật trường-sinh, nhưng chưa thấy ai làm cho người ta bất tử cả, nào tiếp-hạch thanh xuân, nào lấy ít mắu trong người đem lọc cho trong rồi lại tiêm vào người, những cách đó chỉ có hiệu lực tạm thời, chớ không có công năng vĩnh viễn. Mới rồi có một ông thầy thuốc Đức lấy những điều nghiên-cứu của ông làm sách, nói về thuật trường-sinh đem xuất bản, thuyết này lại khác những thuyết trước nay.

Sự thí nghiệm

Người phát-minh ra thuyết trường-sinh mới này là một nhà y-học Đức rất có tiếng là ông Cáp-Mon-Đức, ông nghiên-cứu thuật trường-sinh đã mười mấy năm nay, bắt đầu ông thử vào loài cây, ông dùng cách tiếp tế-bào cho cây, mà kết quả được như ý, làm cho loài cây ấy mãi mãi không chết. Ông lại thử vào loài động-vật trước hết ông dùng loài động-vật rất nhỏ gọi là (A mễ bá) để làm tiêu chuẩn. Con a-mễ-bá là loài tế bào đơn, toàn thân chỉ có một cái tế bào nhưng cái tế bào ấy rất giầu sức sinh đẻ (rất khỏe đẻ) cứ một cái tế bào tách ra thành hai, hai thành bốn, bốn lại thành tám vân vân..... cho đến sinh sôi ra hằng hà sa số; bác-sỹ cứ mỗi lần tách ra như thế tức là một con a-mễ-bá, chết đi mà lại sinh ra hai con, cái kỳ hạn tế bào phân tách là hai ngày, nên số mạnh con a-mễ-bá, chỉ sống được hai ngày thôi. Bác sỹ Cáp Mon Đức đem cái nguyên tố sinh đẻ ở trong tế bào mà cắt đi, không cho nó tự-do sinh đẻ, kết quả con a-mễ-bá sống mãi đến hai tháng vẫn còn chưa chết.

Loài người có thể sống được 4.800.

Con a-mễ-bá chỉ sống có hai ngày mà làm cách ấy sống được 4 tháng, vậy loài người tuổi thọ trung bình 80 năm, nếu thi-hành cái nguyên-lý kia, ít ra cũng có thể sống được 4.800 năm. Song thân thể loài người, tổ-chức rất là phước tạp, không đơn sơ như con a-mễ-bá, vậy muốn dùng cách ấy cho loài người, thủ tục còn nhiều nỗi khó khăn, còn phải nghiên

cứu lâu lắm nữa mới có thể làm được, trên này chẳng qua mới là cái nguyên-lý như vậy mà thôi.

Tuổi thọ con a-mễ-bá trên kia nói là (bốn tháng), chữ «bốn tháng» đó còn phải cắt nghĩa kẻo e hiểu nhầm. Gọi là bốn tháng, không phải chỉ có bấy nhiêu ngày rồi con a-mễ-bá tiêu-diệt đi đâu, đó chẳng qua bác-sỹ dùng cách ấy mà thử vào con a-mễ-bá giữ cho nó sống được bốn tháng rồi bỏ đi đó thôi, kết quả nó sống được đến bao giờ chưa thể biết được. Vậy nói cho đúng thì sau khi dùng cách này thí-nghiệm số mạng con a-mễ-bá ít ra cũng sống được bốn tháng, lấy đó mà suy thì biết tuổi thọ loài người ít ra cũng kéo giài được 4.800 năm.

Chết không phải là hết nhân việc thí-nghiệm này, bác-sỹ Cáp mon-đức lại phát-khởi một điều triết-lý rất thú về sự chết, là: chết không phải là hết, mà lại còn; chết không phải là tiêu-diệt, mà lại sinh nở.

Xét đến nguyên-lý sinh-vật, thì người và các giống vật, sống là vì các tế bào hoạt-động, nhưng chết không phải là những cái tế bào hoạt-động trong mình đã tiêu-diệt đi đâu, chết chẳng qua là mới sinh ra một thứ tế bào khác làm cho sinh-vật mất sức hoạt-động mà thôi. Vậy nên chết phải là mất đi mà lại sinh ra.

Câu nói của Bác-sỹ này có căn cứ vào khoa-học, mà ngụ có ý triết-lý, so với thuyết nhà tôn-giáo nói chết là đổi đời, đổi kiếp, hay bước sang đời mới, kiếp mới, tưởng cũng ám hợp vậy.

Ngoài Bác-Sỹ Cáp-môn-đức ra lại có Bác-Sỹ Tư-đã-nạp-khác người Áo, cũng nói rằng: «cắt một cái hạch kia trong thân người có thể sống lâu» thuyết này cũng ám hợp với bác-sỹ nước Đức.

Song các ngài nói vậy biết vậy, chớ chúng tôi không trông mong gì về cái lý-thuyết đó, bởi vì nếu ai cũng sống lâu đến 4.800 năm thì thật là cái nguy-cơ cho loài người vì lấy đất đâu mà chứa.

T. N.

ĐẺ CON GIAI HAY ĐẺ CON GÁI
Tại bố chứ không phải tại mẹ

Nhiều người sinh đẻ một bề con gái muốn có chút con giai, ông chồng thường lấy thêm hai, ba, bốn . . . nàng hầu nữa, vì bao nhiêu cái lỗi không rặn ra con giai đều đổ lỗi cho vợ, có biết đâu cái lỗi đó chính là tại mình.

Gần đây một viên giáo-thụ trường Đại-học nước Mỹ là Hải-Kim (Haukins) viết quyển sách "Bậc thang xã-hội học" trong có một chương nói về di truyền học, có nói rõ về cái nguyên-nhân sinh giai hay sinh gái, đủ phá được cái nhầm lẫn của người đời xưa nay đại-khái như sau này:

Từ năm 1910, người ta tìm được cái gốc sinh giai hay sinh gái là do cái thể chất nhuộm mầu (chromosome) ở trong tế-bào kết hợp lại mà sinh ra. Theo như thuyết đó thì mỗi một người trong 24 giờ đồng hồ cái thể chất nhuộm mầu ấy phân ra làm 48 cái, trong 48 cái ấy có 2 cái đối nhau, ấy đó tức là hai cái làm ra con giai hay là con gái vậy. Người ta đặt tên cho hai-cái thể chất ấy là X và Y. Hễ X kết-hợp với X thì thành con gái, mà X kết-hợp với Y thì thành con giai. Còn cái duyên cớ kết hợp thì toàn là do sự tình cờ, chứ không có cách nào nhất định cả.

Trong âm hạch của người bố có cái là X có cái là Y, mà trong buồng trứng của người mẹ thì hai cái đều là X cả. Hai cái X và Y của người bố đều có thể kết hợp với hai cái X của người mẹ, bởi thế hễ cái Y của chồng kết hợp X của vợ, thì đẻ con giai, mà nếu cái X của chồng kết hợp với cái X của vợ thì thành con gái.

Nói tóm lại thì trong mình đàn ông có cả thể chất con giai và thể chất con gái, mà trong mình đàn bà chỉ có cơ-thể con gái thôi, bởi vậy cái trách-nhiệm sinh giai đẻ gái là tự bố chứ không tự mẹ, đổ tội cho vợ rồi đi lấy vợ lẽ là không phải.

Trên này là cái thuyết của Hải-kim, nói vậy biết vậy, đích xác hay không, cái đó còn chưa dám chắc.

T. N.

Tầu hỏa kiểu mới chạy nhanh nhất.

Nước-Đức gần đây mới lưu-hành một thứ xe hỏa đặc-biệt, người ta trông thấy đều lấy làm kinh lạ không biết chừng nào.

Hình cũng tựa như cái tầu bay Tê-Bá-Lâm, nên cùng gọi là xe hỏa Tê-Bá-Lâm; cứ mỗi toa máy xe dùng bằng thứ máy tầu bay sáu trăm mã-lực, để vận-động các bánh xe sau cho chạy đi, khi chạy trên đường sắt, chẳng khác gì toa xe kiểu mới, chỉ có hình dáng thì khác hẳn coi như là cái thuyền chạy trên đất, thứ xe này năm trước đã cho chạy thử trên đường sắt, thí nghiệm cho chạy thực xem, cứ mỗi giờ chạy được một trăm dặm nước Anh, rẫu chở đầy khách, sức chạy nhanh cũng không hơi kém chút nào, nếu cho chạy phóng đi, không hạn chế chút nào thì mỗi giờ có thể thêm lên đến mười lăm dặm Anh vả lại thứ xe này cứ trong một giờ mà cho chạy chín mươi dặm Anh, thì các hành-khách rất là êm ái, tuyệt không hơi một chút nào lắc lay khó chịu; thứ xe lửa mới này nghe là sắp đem dùng về việc chở khách đường xa và trở các thơ tín, cho được mất ít thì giờ mà lại có thể bớt được cước phí nữa.

ĐÔNG-PHÁP HỎA-XA

HẠT BẮC

YÊT-THỊ

Sở Hỏa-Xa Đông-Pháp có lời bá cáo để công chúng biết rằng trong mấy ngày hội Đền-Sòng, từ 7 Avril đến 13 Avril 1931, tức là 20 đến 26 tháng hai năm Tân-Mùi, bản sở sẽ đặt những chuyến xe riêng từ Nam-Định vào Thanh-Hóa và từ Thanh-Hóa ra Nam-Định theo những giờ sau này:

GIỜ CÁC CHUYẾN XE:

Chuyến xe chạy từ Nam-Định vào Thanh-Hóa

(Chuyến này đón khách ở Hanoi xuống).

Nam-Dinh	giờ đi	13 h 30
Trinh-Xuyên	—	13 , 42
Nui-Gôi	—	13 , 55
Cat-Dông	—	14 , 06
Ninh-Binh	—	14 , 21
Câu-Yên	—	14 , 32
Chợ-Gành	—	14 , 42
Dông-Giao	—	15 , 03
Bim-Son	—	15 , 30
Dơ-Lẻn	—	15 , 49
Nghia-Trang	—	16 , 12
Hàm-Rông	—	16 , 28
Thanh-Hoa	giờ đến	16 , 35

Chuyến xe chạy từ Thanh-Hóa ra Nam-Định

Thanh-Hoa	giờ đi	9 h 54
Hàm-Rông	—	10 , 03
Nghia-Trang	—	10 , 19
Do-Lèn	—	10 , 37
Bim-Son	—	11 , 02
Dông-Giao	—	11 , 19
Cho-Gành	—	11 , 34
Câu-Yên	—	11 , 44
Ninh-Binh	—	11 , 58
Cat-Dông	—	12 , 10
Nui-Gôi	—	12 , 21
Trinh-Xuyên	—	12 , 34
Nam-Dinh	giờ đến	12 , 44

(Hành khách về chuyến xe này đến Nam-Định sẽ có chuyến xe khác đón đi Hanoi ngay)

Hanoi, le 12 Mars 1931

Le Gérant :

PHAM-DINH-KY